

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công bố thông tin**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

- Mã chứng khoán: DNH
- Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại liên hệ: 0263 728171 Fax: 0263 866457
- Email: [phuocqt@dhd.com.vn](mailto:phuocqt@dhd.com.vn); [trusochinh@dhd.com.vn](mailto:trusochinh@dhd.com.vn)

2. Loại thông tin công bố

- định kỳ       bất thường 24h       theo yêu cầu

3. Nội dung thông tin công bố

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2022.

4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại đường dẫn: [www.dhd.com.vn](http://www.dhd.com.vn).

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CTHĐQT (đề b/c);
- Các PTGD;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đặng Văn Cường**



**EVNHPC DHD**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI**



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

**2022**





**EVN HPC DHD**

## MỤC LỤC

**04**

### PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Quá trình hình thành và phát triển
- 14 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 16 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 18 Định hướng phát triển
- 22 Các rủi ro

**26**

### PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 28 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 30 Tổ chức và nhân sự
- 40 Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- 44 Tình hình tài chính
- 48 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 50 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

**58**

### PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 62 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 64 Tình hình tài chính
- 66 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 67 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 68 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

**70**

### PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 72 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 73 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 74 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

**76**

### PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 78 Hội đồng quản trị
- 90 Ban kiểm soát
- 94 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát
- 98 Quản trị Công ty

**100**

### PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2022



# 01

## THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



## THÔNG TIN CHUNG



<b>Tên giao dịch:</b>	Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
<b>Tên tiếng Anh:</b>	Da Nhim - Ham Thuan - Da Mi Hydro Power Joint Stock Company
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN:</b>	Số 5800452036, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/5/2005, thay đổi lần 10 ngày 07/7/2022
<b>Vốn điều lệ:</b>	4.224.000.000.000 đồng
<b>Địa chỉ:</b>	Số 80A, Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
<b>Số điện thoại:</b>	(0263) 3728 171
<b>Số fax:</b>	(0263) 3866 457
<b>Website:</b>	<a href="http://www.dhd.com.vn">www.dhd.com.vn</a>
<b>Email:</b>	<a href="mailto:trusochinh@dhd.com.vn">trusochinh@dhd.com.vn</a>
<b>Mã cổ phiếu:</b>	DNH



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Tiền thân Công ty là Nhà máy Thủy điện (NMTĐ) Đa Nhim, đưa vào vận hành với công suất 160 MW.



Theo Quyết định số 18/2005/QĐ-BCN ngày 30/3/2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), chuyển NMTĐ Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, đơn vị hạch toán phụ thuộc thành Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, đơn vị hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam).



Ngày 07/10/2011, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, với số vốn điều lệ là 4.248 tỷ đồng. Trong đó, Tập đoàn Điện lực Việt Nam nắm giữ 99,93% vốn điều lệ.



Ngày 20/3/2017, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng. Ngày 03/4/2017, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 72/2017/GCNCPVSD và cấp mã chứng khoán cho CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi là DNH. Ngày 12/6/2017, SDGCK HN ra quyết định số 427/QĐSGDHN chấp nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.



Tháng 7/2021 Công ty hoàn thành đường hầm dẫn nước Dự án mở rộng Đa Nhim. Tháng 8/2021 Hòa lưới thành công tổ máy H5 Đa Nhim công suất 80MW.

1964

2001

2005

2007

2011

2014

2017

2019

2021

2022

Thông qua Quyết định số 154 EVN/TCCP.ĐT Hội đồng quản trị Tập đoàn Điện lực Việt Nam đổi tên Nhà máy Thủy điện Đa Nhim thành Nhà máy Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi với tổng công suất 642,5MW trên cơ sở sáp nhập cụm thủy điện Đa Nhim - Sông Pha và Hàm Thuận - Đa Mi.



Thủ tướng Chính phủ quyết định cổ phần hóa Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi theo Quyết định số 384/ QĐ - TTG ngày 03/4/2007.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 biểu quyết thông qua điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty thành 4.224 tỷ đồng theo Nghị quyết số 46/ NQ -TĐĐHĐ -ĐHĐCĐ ngày 27/6/2014.



Tháng 6/2019, Công ty hoàn thành đưa vào phát điện dự án Nhà máy điện mặt trời Đa Mi công suất 47,5 MWp.



Công ty tiếp tục nâng cao năng lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh.





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## Thành tích đạt được trong quá trình hoạt động

NĂM	THÀNH TÍCH
1979	Huân chương Độc lập hạng Ba
1985	Huân chương Lao động hạng Hai
1997	Huân chương Lao động hạng Nhất
2000	Bảng khen Bộ Công Thương
	Huân chương Độc lập hạng Ba
	Bảng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam Bảng khen Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng
2001	Bảng khen Bộ Công Thương
	Bảng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam
2002	Bảng khen Bộ Y tế
	Bảng khen Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Thuận Bảng khen Công an tỉnh Bình Thuận
2003	Bảng khen Bộ Công Thương
	Bảng khen UBND tỉnh Ninh Thuận Bảng khen UBND tỉnh Bình Thuận
2004	Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2004
	Cờ thi đua xuất sắc Tập đoàn Điện lực Việt Nam
	Bảng khen Bộ Y tế
2005	Cờ thi đua xuất sắc của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
	Bảng khen Bộ Công Thương
	Bảng khen Bộ Y tế
	Bảng khen UBND tỉnh Ninh Thuận
2006	Anh hùng Lao động năm 2006
	Bảng khen UBND tỉnh Bình Thuận Bảng khen Bộ Công Thương
2007	Bảng khen Bộ Công Thương
	Cờ thi đua Bộ Công Thương
2008	Bảng khen Bộ Công Thương
	Bảng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam
	Bảng khen UBND tỉnh Ninh Thuận
	Bảng khen UBND tỉnh Lâm Đồng



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI**

NĂM	THÀNH TÍCH
2009	Bảng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam Bảng khen UBND tỉnh Lâm Đồng
	Huân chương Độc lập hạng Nhì Bảng khen Bộ Công Thương
2010	Bảng khen UBND tỉnh Lâm Đồng
	Bảng khen UBND tỉnh Ninh Thuận
	Bảng khen Bảo hiểm xã hội Việt Nam
2011	Bảng khen Thủ tướng Chính phủ
	Bảng khen UBND tỉnh Ninh Thuận Bảng khen Bảo hiểm xã hội Việt Nam
2012	Bảng khen Bộ Công Thương
2013	Bảng khen Bộ Công Thương
2014	Huân chương Độc lập hạng Nhì
	Cờ thi đua UBND tỉnh Lâm Đồng
	Bảng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam Bảng khen UBND tỉnh Ninh Thuận
2015	Bảng khen Bộ Công Thương
	Bảng khen UBND tỉnh Bình Thuận
2016	Bảng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam
2017	Bảng khen Bộ Công Thương
2018	Cờ thi đua Tập đoàn Điện lực Việt Nam
2019	Cờ thi đua Tập đoàn Điện lực Việt Nam
2020	Cờ thi đua UBND tỉnh Lâm Đồng
2021	Bảng khen Thủ tướng Chính phủ
	Bảng khen Tập đoàn Điện lực Việt Nam
	Bảng khen UBND tỉnh Ninh Thuận



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## Thành tích đạt được trong quá trình hoạt động





## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
3511 (Chính)	Sản xuất điện
0311	Khai thác thủy sản biển
0312	Khai thác thủy sản nội địa
0321	Nuôi trồng thủy sản biển
0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa
1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận, chỉnh định hiệu chỉnh: vật tư thiết bị điện, thiết bị môi trường, thiết bị và dụng cụ đo lường, thiết bị và dụng cụ an toàn; Thử nghiệm, kiểm định, tính toán trị số bảo vệ và cài đặt rơ-le; - Thử nghiệm, kiểm định thiết bị và hệ thống tín hiệu (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); - Thí nghiệm hiệu chỉnh, kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện và phụ kiện, cấu kiện thép bê tông.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh, cung ứng vật tư, thiết bị ngành điện.
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh điện năng.
0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp
0220	Khai thác gỗ
0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
8531	Đào tạo sơ cấp
7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp. - Tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư, lập dự toán và tổng dự toán công trình dân dụng, công nghiệp, dầu khí.
2790	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện, dụng cụ điện.
3314	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: - Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo các thiết bị điện, các công trình thủy công, công trình kiến trúc của nhà máy thủy điện. - Sửa chữa thiết bị điện, dụng cụ điện.
3512	Truyền tải và phân phối điện
4221	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Đầu tư xây dựng và lắp đặt công trình thủy điện, nhiệt điện, địa nhiệt điện, phong điện, năng lượng mặt trời, dầu khí, trạm điện và đường dây tải điện đến cấp điện áp 500 KV.
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

## ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi có địa bàn hoạt động trải dài trên ba tỉnh Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận với:

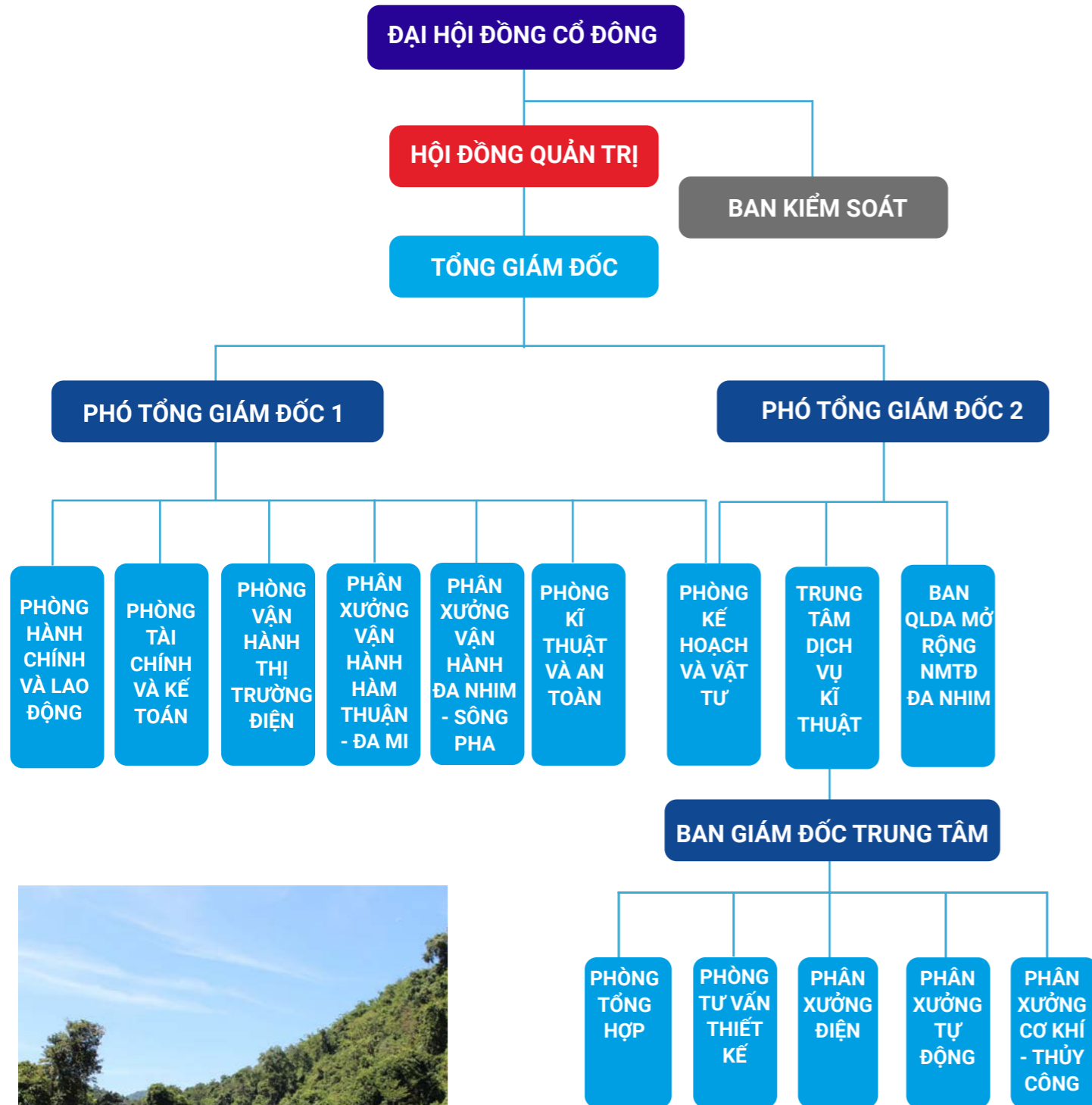
- Hai cụm nhà máy thủy điện Đa Nhim - Sông Pha, Hàm Thuận - Đa Mi
- Nhà máy Điện mặt trời Đa Mi.





# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu như sau:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Tổng Giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Ban Kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL (tỷ đồng)	VĐL DNH thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
<b>Công ty con</b>					
Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha	Thôn Lâm Bình, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	Sản xuất và kinh doanh điện năng	160	112	70%
<b>Công ty liên kết</b>					
Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình	Thôn Lạc Trị, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	Sản xuất và kinh doanh điện năng	500	100	20%





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Tầm nhìn

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi trở thành doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điện đóng vai trò quan trọng trong hệ thống lưới điện quốc gia và khu vực, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống cho nhân dân cho các vùng hạ du.

### Sứ mệnh

Mang lại sự hài lòng cho khách hàng, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty thông qua việc sản xuất điện và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ với chất lượng ngày càng hoàn hảo.

### Giá trị cốt lõi

- Chuyên nghiệp và Chất lượng
- Tận tâm và Trí tuệ
- Hợp tác và Chia sẻ
- Sáng tạo và Hiệu quả

**SLOGAN: “Chúng tôi chọn năng lượng xanh”**





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU

- Đảm bảo sự vận hành an toàn, ổn định các nhà máy thủy điện hiện có, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện theo kế hoạch đề ra; Luôn sẵn sàng ứng phó phòng chống lụt bão tại các Nhà máy khi có mưa, lũ.
- Vận hành khai thác tối ưu các hồ chứa và đảm bảo cấp nước hạ du.
- Cung cấp các dịch vụ: Quản lý xây dựng; Thí nghiệm hiệu chỉnh, kiểm dịch an toàn các thiết bị điện; Sửa chữa các thiết bị cơ, điện các nhà máy điện, các trạm điện; Đào tạo và quản lý vận hành các nhà máy thủy điện.
- Tiếp tục áp dụng các dây chuyền công nghệ hiện đại, quản lý kỹ thuật, vận hành an toàn liên tục, ổn định trong cung cấp điện; các tổ máy luôn sẵn sàng huy động theo phương thức.
- Nâng cao năng lực của Công ty trong hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật.
- Quản lý tối ưu chi phí, thực hiện các biện pháp nhằm tăng doanh thu và nâng cao năng suất lao động.
- Tạo môi trường chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại, đảm bảo tính công bằng và minh bạch; xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi về chuyên môn, phong cách và lễ lối làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, hành vi ứng xử thân thiện, văn minh, lịch sự, mang lại sự hài lòng cho đối tác và khách hàng.
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và đảm bảo thu nhập cho người lao động.



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN:

- Khai thác hiệu quả nguồn nước, vận hành an toàn công trình, thiết bị.
- Phát triển năng lượng về thủy điện, điện mặt trời.
- Nâng cao năng lực của Công ty trong hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật.
- Tiếp tục tạo ứng dụng các thành tựu tiến bộ khoa học kỹ thuật trong dây chuyền công nghệ sản xuất.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Chú trọng đưa văn hóa doanh nghiệp EVNGENCO1 đi sâu vào các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vận hành, đầu tư xây dựng, quản trị doanh nghiệp để các văn hóa lãnh đạo, văn hóa học tập và đổi mới sáng tạo, văn hóa số, văn hóa kinh doanh, văn hóa an toàn lao động tạo động lực cho sự phát triển toàn diện và bền vững.
- Đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư, khách hàng và cộng đồng.

## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty thiết lập những mục tiêu về kinh tế, tăng trưởng gắn liền với mục tiêu về môi trường - xã hội trong ngắn hạn và dài hạn. Đây được xem là những nhiệm vụ không thể tách rời để Công ty khẳng định vị thế, nâng cao uy tín, gia tăng ảnh hưởng và góp phần nâng tầm trong ngành điện năng:

- Tiếp tục vận hành và phát triển các công nghệ Xanh, Sạch, Thân thiện với môi trường với mục tiêu hiệu quả, tiết kiệm và giảm thiểu tác động đến môi trường;
- Tổ chức, khuyến khích và tạo điều kiện cho các hoạt động xã hội tự nguyện của Cán bộ công nhân viên, người lao động;
- Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, quản lý giám sát chặt chẽ các nguồn chất thải nguy hại và xử lý theo quy định để “bảo vệ môi trường gắn với sự phát triển bền vững”;
- Đảm bảo an toàn trong lao động; không để xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn trong lao động.





## CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Năm 2022, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới đang gặp phải những biến động và tính bất ổn cao. Vấn đề lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, điều này buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ để kiểm soát tình hình. Các yếu tố khác như cạnh tranh chiến lược và địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm tăng rủi ro cho thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng và an ninh lương thực toàn cầu. Việc đối mặt với những thách thức này sẽ đòi hỏi sự nỗ lực và chủ động của các quốc gia, bao gồm Việt Nam để đưa ra các chính sách phù hợp và đảm bảo ổn định kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Với những nỗ lực của Chính phủ nhằm phục hồi và phát triển kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta phục hồi mạnh mẽ và ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo.

Theo Tổng cục Thống kê, toàn bộ nền kinh tế trong nước đạt mức tăng trưởng ấn tượng khi GDP năm 2022 tăng 8,02% so với cùng kỳ năm trước. Kinh tế Việt Nam được đánh giá là điểm sáng của khu vực trong năm 2022. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 8,10%, trong đó ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,05%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm.

Công ty hiện đang hoạt động trong một nền kinh tế tổng thể, và việc sử dụng điện và năng lượng là cần thiết cho mọi hoạt động sản xuất và vận hành. Do đó, biến động của tình hình kinh tế toàn cầu hoặc trong nước đều có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trước sự phức tạp của tình hình kinh tế, Ban lãnh đạo lên kế hoạch chủ động chuẩn bị các phương án sản xuất kinh doanh và tài chính, cũng như sẵn sàng cung cấp nguồn lực cần thiết để ứng phó với các tình huống khác nhau của nền kinh tế. Đồng thời, Công ty cũng tăng cường quản trị rủi ro để hạn chế việc đưa ra các chiến lược và chính sách không phù hợp, giảm thiểu thiệt hại tối đa cho Công ty.



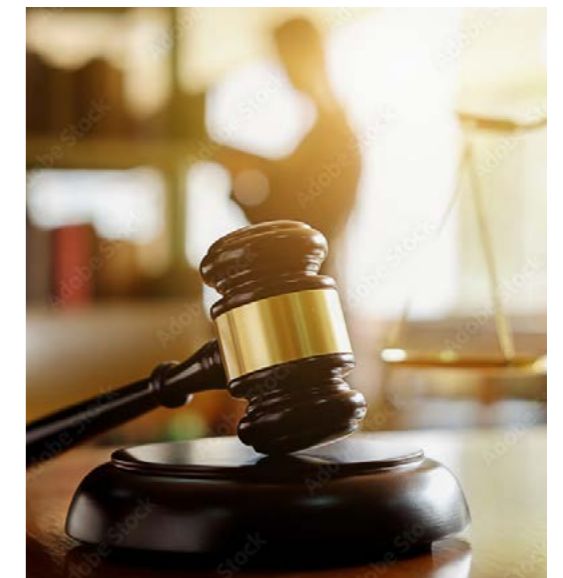
### RỦI RO LÃI SUẤT

Hầu hết, các doanh nghiệp thủy điện phải bỏ ra chi phí xây dựng các nhà máy ban đầu rất lớn. Do đó, doanh nghiệp thường vay các khoản vay dài hạn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư các nhà máy. Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi cũng không ngoại lệ. Các khoản vay dài hạn từ các tổ chức tài chính để thực hiện đầu tư Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim, Dự án Nhà máy điện mặt trời Đa Mi. Các khoản vay tài chính chiếm khoảng 27% vốn chủ sở hữu. Do đó, chỉ cần biến động nhỏ về lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2022, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tăng lãi suất tái chiết khấu và tái cấp vốn liên tiếp hai lần vào thời điểm cuối tháng 9 và cuối tháng 10, mỗi lần tăng 1%, đưa lãi suất về tương đương giai đoạn trước dịch. Việc tăng lãi suất của Ngân hàng Nhà nước ảnh hưởng đến chi phí lãi vay của Công ty. Tuy nhiên, biến động lãi suất là một vấn đề Công ty không thể kiểm soát. Do đó, để giảm thiểu rủi ro về lãi suất, Công ty thường xuyên cập nhật những thay đổi về lãi suất để đưa ra các quyết định vay vốn có lợi cho mục đích của Công ty, giúp tiết kiệm chi phí tài chính.

### RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi là doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành điện, và có mô hình hoạt động là Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội (UPCOM), nên hoạt động của DNH chịu tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Thuế, Luật Tài nguyên Môi trường,... Các văn bản pháp luật luôn được cập nhật, sửa đổi, hoàn thiện theo thời gian. Những thay đổi này cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty chủ động đưa ra các mục tiêu và kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại để đảm bảo hoạt động của DNH không bị ảnh hưởng bởi các thay đổi về chính sách, văn bản pháp luật. Từ đó, Công ty có thể chủ động và đưa ra các quyết định phù hợp để phát triển kinh doanh và đạt được hiệu quả tốt nhất.



### RỦI RO CẠNH TRANH

Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) hiện nay đang quản lý và điều hành hầu hết hạ tầng cốt lõi của ngành điện, bao gồm hệ thống lưới điện (truyền tải và phân phối), hệ thống đo đếm điện năng và hệ thống công nghệ thông tin phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện. Từ khi thị trường điện cạnh tranh chính thức đi vào hoạt động từ năm 2012, cơ chế giá bán điện cho các nhà máy thủy điện nói chung và đối với DNH nói riêng đã được hoàn thiện và ổn định.

DNH ký hợp đồng bán điện trực tiếp với Công ty Mua Bán Điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EPTC) để đảm bảo đầu ra ổn định và tập trung vào sản xuất, khai thác nguồn thủy năng một cách hiệu quả. Tuy nhiên, giá bán điện lại phụ thuộc vào giá hợp đồng mua bán điện và giá trên thị trường phát điện cạnh tranh, đặt ra thách thức trong việc giảm thiểu chi phí hoạt động và đảm bảo lợi nhuận.



### RỦI RO THỜI TIẾT VÀ THỦY VĂN

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành thủy điện nên DNH phải đối mặt với rủi ro lớn liên quan đến thời tiết và khí hậu. Sản lượng điện phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nước và lượng mưa tại địa phương, do đó, biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng đến sản lượng điện sản xuất của các dự án thủy điện. Hạn hán kéo dài và lượng mưa giảm cũng có thể làm giảm lượng nước trong hồ chứa, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai như lũ quét mưa lớn cũng có thể gây ảnh hưởng đến đường sá và các công trình đập trong nhà máy.

Do đó, Công ty luôn cập nhật tình hình khí hậu, diễn biến thời tiết - thủy văn kịp thời, chính xác và sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi, chuẩn bị các phương án phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn hồ đập và công trình thủy điện. DNH đã chủ động làm việc với địa phương để thống nhất kế hoạch điều tiết cấp nước cho hạ du phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong giai đoạn mùa khô trên tinh thần đảm bảo hài hòa giữa hai mục tiêu phát điện và đảm bảo cấp nước.

Theo Tổng Cục Thủy lợi, năm 2022 có thể được xem là đỉnh của chu kỳ La Nina, Chu kỳ này bắt đầu từ giữa năm 2020 và kéo dài cho tới hiện tại. Ảnh hưởng của La Nina khiến cho lượng mưa trung bình cả nước trong 10 tháng đầu năm tăng đột biến. Lượng mưa 10 tháng đầu năm 2022 đạt mức cao nhất trong vòng nhiều năm trở lại đây và cao hơn 28% so với trung bình giai đoạn 2011-2021. Do đó, sản lượng thủy điện của DNH tăng trưởng mạnh trong năm 2022 nhờ tình hình thủy văn thuận lợi. Tuy nhiên, La Nina đã kéo dài khá lâu và theo dự báo của CPC/IRI cho rằng La Nina sẽ kết thúc trong nửa đầu năm 2023 và chuyển sang trạng thái trung bình. Do đó, sản lượng thủy điện trong các năm tiếp theo có khả năng sẽ không duy trì mức cao như trong năm 2022.

Đứng trước những khó khăn sắp tới, Ban điều hành lên kế hoạch để đảm bảo các chỉ kế hoạch sản xuất điện mà ĐHĐCĐ đề ra, cung cấp điện an toàn, từ đó góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

### RỦI RO AN TOÀN LAO ĐỘNG

An toàn lao động là một yếu tố vô cùng quan trọng trong quá trình vận hành nhà máy thủy điện. Tại các nhà máy thủy điện, các nhân viên thường phải làm việc với các thiết bị điện, máy móc nặng và các vật liệu nguy hiểm, đặc biệt là trong quá trình bảo trì hệ thống thủy điện. Nếu không đảm bảo đầy đủ biện pháp an toàn và kỹ năng cần thiết, các tai nạn có thể xảy ra và gây nguy hiểm cho sức khỏe và tính mạng của người lao động.

Do đó, Công ty đã áp dụng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể và các phương tiện bảo vệ cá nhân để giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện xây dựng và tuân thủ các quy trình, tài liệu kỹ thuật và đào tạo cho nhân viên, đảm bảo rằng họ có đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để làm việc một cách an toàn. Đồng thời, DNH cũng áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức giám sát an toàn trước, trong và sau quá trình vận hành nhà máy thủy điện, nhằm đảm bảo an toàn cho nhân viên và tài sản của Công ty.

### RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro trên, Công ty có thể đối mặt với nhiều rủi ro không thể dự báo trước trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm dịch bệnh, thiên tai, cháy nổ, và các vấn đề về môi trường,... Những rủi ro này có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của toàn Công ty nếu xảy ra.

Vì vậy, để đối phó với những tình huống khẩn cấp này, Công ty đã xây dựng các phương án cụ thể, thành lập các đội ứng phó khẩn cấp, và tổ chức các bài tập huấn luyện để chuẩn bị cho những trường hợp khẩn cấp.





# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức nhân sự
- Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	TH Năm 2021	TH Năm 2022	% TH 2022/ TH 2021
1	Doanh thu thuần	2.475	2.753	111,21%
-	Doanh thu bán điện	2.465	2.740	111,14%
-	Doanh thu cung cấp dịch vụ	10	13	127,96%
2	Sản lượng điện (triệu kWh)	3.050,2	3.105,5	101,81%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	1.649	1.810	109,76%
4	Lợi nhuận khác	0,056	17	30375,80%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.650	1.828	110,79%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.373	1.505	109,57%



Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022

**1.505** (Tỷ đồng)

đạt

**109,57%**

SO VỚI NĂM 2021

Danh thu thuần hợp nhất năm 2022

**2.753** (Tỷ đồng)

đạt

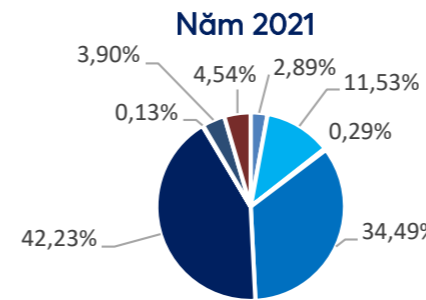
**111,21%**

SO VỚI NĂM 2021

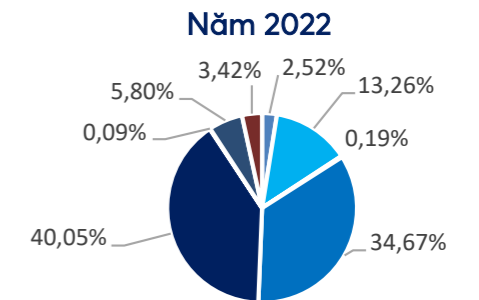
## CƠ CẤU CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2021	Năm 2022	Tỷ trọng năm 2022	% 2022/ 2021
1	Chi phí nguyên, nhiên vật liệu trong chi phí sản xuất	29	2,89%	27	2,52%	93,30%
2	Chi phí nhân công và nhân viên	117	11,53%	144	13,26%	123,00%
3	Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	3	0,29%	2	0,19%	69,14%
4	Chi phí khấu hao và phân bổ	350	34,49%	377	34,67%	107,55%
5	Thuế, phí và lệ phí khác	429	42,23%	435	40,05%	101,48%
6	Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	1	0,13%	1	0,09%	76,12%
7	Chi phí dịch vụ mua ngoài	40	3,90%	63	5,80%	159,21%
8	Chi phí khác	46	4,54%	37	3,42%	80,58%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.015</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.086</b>	<b>100,00%</b>	<b>106,99%</b>



- 1 Chi phí nguyên, nhiên vật liệu trong chi phí sản xuất
- 2 Chi phí nhân công và nhân viên
- 3 Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng
- 4 Chi phí khấu hao và phân bổ
- 5 Thuế, phí và lệ phí khác
- 6 Trích lập dự phòng phải thu khó đòi
- 7 Chi phí dịch vụ mua ngoài
- 8 Chi phí khác



- 1 Chi phí nguyên, nhiên vật liệu trong chi phí sản xuất
- 2 Chi phí nhân công và nhân viên
- 3 Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng
- 4 Chi phí khấu hao và phân bổ
- 5 Thuế, phí và lệ phí khác
- 6 Trích lập dự phòng phải thu khó đòi
- 7 Chi phí dịch vụ mua ngoài
- 8 Chi phí khác





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (tính đến 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu & đại diện sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Đặng Văn Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Cá nhân: 0 CP Đại diện: 147.736.085 CP	Cá nhân: 0 % Đại diện: 34,97%
2	Ông Đỗ Minh Lộc	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Cá nhân: 7.100 CP Đại diện: 84.420.620 CP	Cá nhân: 0 % Đại diện: 19,99%
3	Ông Nguyễn Đình Chiến	Phó Tổng Giám đốc	Cá nhân: 1.000 CP Đại diện: 0 CP	Cá nhân: 0 % Đại diện: 0 %
4	Bà Phạm Thị Hồng Hà	Kế toán trưởng	Cá nhân: 10.000 CP Đại diện: 0 CP	Cá nhân: 0 % Đại diện: 0 %

(\*) Tính tại ngày 14/02/2023

## LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

**Ông ĐẶNG VĂN CƯỜNG**  
Thành viên HĐQT  
kiêm Tổng Giám đốc

**Sinh năm:** 1967

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện khí hoá và cung cấp điện

**Quá trình công tác:**

- » Từ 09/1992 đến 03/1996: Kỹ sư Tổ Thí nghiệm điện, Nhà máy thủy điện Đa Nhim.
- » Từ 04/1996 đến 09/1997: Trưởng ca tập sự, Nhà máy thủy điện Đa Nhim.
- » Từ 09/1997 đến 11/1999: Trưởng ca Vận hành, Nhà máy thủy điện Đa Nhim.
- » Từ 12/1999 đến 06/2001: Kỹ sư, Ban Chuẩn bị sản xuất Nhà máy thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 07/2001 đến 12/2002: Phó Quản đốc PXSC2, Nhà máy thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 12/2002 đến 08/2007: Quản đốc PXSC2, Nhà máy thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 08/2007 đến 09/2007: Phó Trưởng Ban Chuẩn bị sản xuất, Nhà máy thủy điện Đại Ninh.
- » Từ 09/2007 đến 07/2022: Phó Giám đốc, Công ty thủy điện Đại Ninh.
- » Từ 10/2007: Phó Bí thư chi bộ, Công ty thủy điện Đại Ninh.
- » Từ 02/2022 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 07/2022 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

**Số cổ phiếu nắm giữ:**

- » Cá nhân sở hữu: 0 CP, tỷ lệ: 0%
- » Đại diện Tổng Công ty Phát điện 1 sở hữu: 147.736.085 CP, tỷ lệ: 34,97%

**Ông ĐỖ MINH LỘC**  
Thành viên HĐQT  
kiêm Phó Tổng Giám đốc

**Sinh năm:** 1975

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Điện

**Quá trình công tác:**

- » Từ 8/1998 đến 6/2001: Kỹ sư điện, NMTĐ Đa Nhim.
- » Từ 7/2001 đến 12/2002: Phó Quản đốc Phân xưởng Vận hành 2 - NMTĐ Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 01/2003 đến 4/2008: Quản đốc Phân xưởng Vận hành 2 - Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 5/2008 đến 12/2011: Quản đốc Phân xưởng Sản xuất Đa Nhim - Sông Pha - Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 01/2012 đến 5/2017: Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 6/2017 đến nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

**Số cổ phiếu nắm giữ:**

- » Sở hữu: 7.100 CP, tỷ lệ: 0%
- » Đại diện Tổng Công ty Phát điện 1 sở hữu: 84.420.620 CP, tỷ lệ: 19,99%

**Ông NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN**  
Phó Tổng Giám đốc

**Sinh năm:** 1974

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Năng lượng nước

**Quá trình công tác:**

- » Từ 11/1997 đến 8/2005: Kỹ sư điện Phân xưởng Sửa chữa 2 - NMTĐ Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 9/2005 đến 6/2007: Học Thạc sĩ tại Học viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan.
- » Từ 7/2007 đến 5/2008: Phó Quản đốc Phân xưởng sửa chữa 2 - Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 5/2008 đến 3/2010: Phó phòng Dự án - Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 3/2010 đến 01/2011: Trưởng phòng Tư vấn và Thiết kế - Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật - Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 01/2011 đến 12/2011: Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật - Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 01/2012 đến 12/2017: Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật - Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 01/2018 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

**Số cổ phiếu nắm giữ:**

- » Sở hữu: 1.000 CP, tỷ lệ: 0%
- » Đại diện: 0 CP, tỷ lệ: 0%



## LÝ LỊCH KẾ TOÁN TRƯỞNG

**Bà**  
**PHẠM THỊ HỒNG HÀ**  
**Kế toán trưởng**

**Sinh năm:** 1977

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- » Từ 8/1999 đến 02/2004: Nhân viên phòng Tài chính kế toán - NMTĐ Đa Nhim.
- » Từ 3/2004 đến 8/2005: Phó phòng Tài chính kế toán - NMTĐ Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 9/2005 đến 10/2006: Trưởng phòng Tài chính kế toán - NMTĐ Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 11/2006 đến 9/2011: Kế toán trưởng - Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 10/2011 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

**Số cổ phiếu nắm giữ:**

- » Sở hữu: 10.000 CP, tỷ lệ: 0%
- » Đại diện: 0 CP, tỷ lệ: 0%

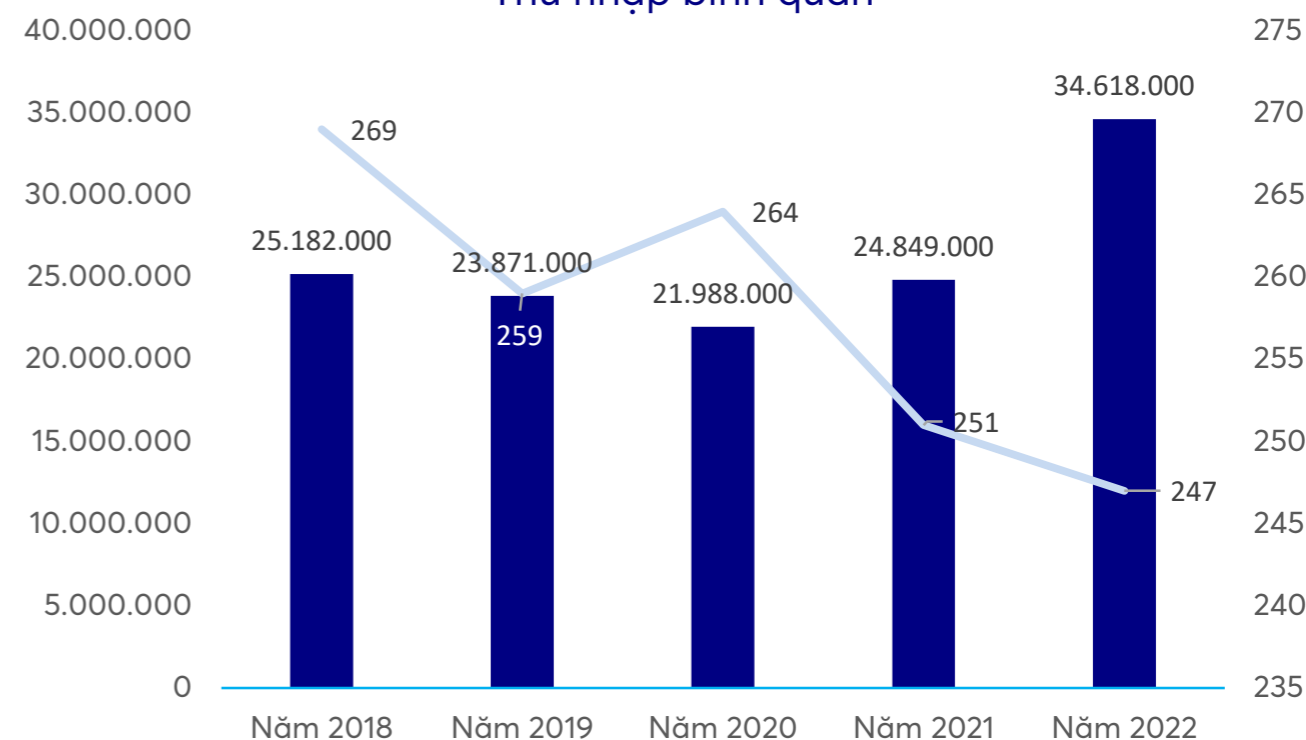
## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2022

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đặng Văn Cường	Tổng Giám đốc	06/7/2022	-
2	Ông Lê Văn Quang	Tổng Giám đốc	-	01/3/2022
3	Ông Đỗ Minh Lộc	Quyền Tổng Giám đốc	01/3/2022	06/7/2022
4	Ông Đỗ Minh Lộc	Phó Tổng Giám đốc	06/7/2022	-

## THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	269	259	264	251	247
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	25.182.000	23.871.000	21.988.000	24.849.000	34.618.000

### Thu nhập bình quân



■ Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)  
— Tổng số lượng người lao động (người)



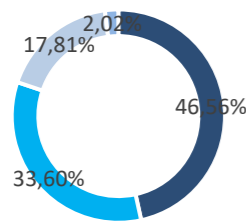
# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

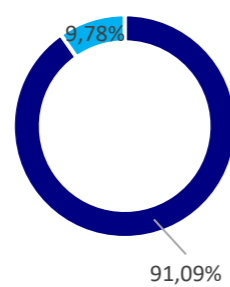
Tại ngày 31/12/2022

STT	Tính chất phân loại	Năm 2021		Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	251	100%	247	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	113	45,02%	115	46,56%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	87	34,66%	83	33,60%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	45	17,93%	44	17,81%
4	Lao động phổ thông	6	2,39%	5	2,02%
II	Theo giới tính	251	100,00%	247	100,00%
1	Nam	229	91,24%	225	91,09%
2	Nữ	22	8,76%	22	8,91%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	251	100,00%	247	100,00%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0,00%	0	0,00%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	25	9,96%	24	9,72%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	226	90,04%	223	90,28%
<b>Tổng cộng</b>		<b>251</b>	<b>100,00%</b>	<b>247</b>	<b>100,00%</b>

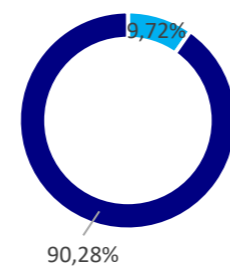
Theo trình độ



Theo giới tính



Theo tính chất hợp đồng lao động



- Trình độ đại học và trên đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông

- Nam
- Nữ

- Hợp đồng có xác định thời hạn từ 1-3 năm
- Hợp đồng không xác định thời hạn

Biểu đồ thể hiện cơ cấu số lượng cán bộ công nhân viên năm 2022





## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Xác định con người là nhân tố cốt lõi thúc đẩy phát triển bền vững của doanh nghiệp nên ngay từ ngày đầu thành lập, DNH đã nỗ lực đem lại cho CBCNV môi trường làm việc tốt nhất, cơ hội phát triển năng lực đầy đủ nhất và một đời sống phong phú cả về vật chất và tinh thần.



## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### Về tuyển dụng

Người lao động là tài sản quý giá nhất, nên nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được vấn đề này, CTCP Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi xác định mục tiêu tuyển dụng là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc. Nguyên tắc tuyển dụng dựa trên tiêu chí: Bình đẳng- Khách quan- Minh bạch.



### Về đào tạo

DNH luôn đặt mục tiêu phát triển liên mạch và bền vững, do đó, Công ty chú trọng đầu tư vào việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thông qua nhiều chính sách chất lượng.

Một trong những chính sách quan trọng của DNH là đào tạo đội ngũ kỹ sư và công nhân lành nghề, bởi họ là nhân tố quan trọng nhất trong việc đảm bảo sự tồn tại và phát triển của Công ty. DNH đầu tư không chỉ vào khóa học chuyên môn, mà còn vào các khóa đào tạo kỹ năng thực hiện công việc. Điều này giúp cho nhân viên có thể đáp ứng được yêu cầu công việc của mình và đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh đó, DNH cũng tạo điều kiện cho cán bộ kỹ thuật thâm nhập thực tế ở các nhà máy thủy điện có quy mô tương tự để tích lũy kinh nghiệm và nâng cao chuyên môn làm việc. Việc này giúp cán bộ kỹ thuật của DNH có thể đối phó với những tình huống phức tạp và đưa ra các giải pháp tối ưu cho Công ty.

Thông qua các cơ chế đào tạo, Công ty đã khuyến khích người lao động học tập, nâng cao trình độ, phát huy năng lực, khả năng của bản thân, đồng thời, nâng cao trách nhiệm với Công ty sau khi được đào tạo.





# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

### Về môi trường làm việc

- Nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của một môi trường làm việc an toàn, văn minh và thuận tiện cho nhân viên. Do đó, DNH luôn tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để nhân viên được đảm bảo làm việc trong một môi trường tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Công ty đặt sự chú trọng vào việc cung cấp nền tảng cơ sở vật chất tốt nhất để người lao động làm việc chất lượng và an toàn.
- Công ty trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý và thực hiện An toàn Lao động đã được DNH thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định.
- Công ty cũng thường xuyên kiểm định đúng thời hạn quy định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng. Việc này đảm bảo rằng các thiết bị được sử dụng an toàn và đúng cách, tránh gây nguy hiểm cho nhân viên.
- Để đối phó với các tình huống khẩn cấp liên quan đến cháy nổ, Công ty tổ chức diễn tập Phòng Cháy Chữa Cháy (PCCC) để đào tạo nhân viên về cách ứng phó trong trường hợp khẩn cấp. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên kiểm tra công tác an toàn lao động tại các nhà máy để đảm bảo mọi hoạt động đều tuân thủ các quy định về An toàn lao động.

Những nỗ lực này của Công ty DNH nhằm đảm bảo một môi trường làm việc an toàn, thuận tiện, giúp cho nhân viên làm việc hiệu quả và đạt được mục tiêu Công ty.



### Về lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ

Công ty luôn quan tâm và đặt lợi ích của nhân viên lên hàng đầu, bởi vì Công ty tin rằng, khi nhân viên cảm thấy được đối xử công bằng và được đảm bảo quyền lợi, họ sẽ có động lực làm việc tốt hơn, gắn bó với công ty lâu dài hơn và mang lại hiệu quả kinh doanh tốt hơn. Vì vậy, Công ty luôn cố gắng hoàn thiện chính sách đãi ngộ nhân viên, không chỉ đảm bảo các chế độ lương và thưởng theo quy định của pháp luật, mà còn đảm bảo các quyền lợi về vật chất và tinh thần cho nhân viên.

Ngoài việc cung cấp lương và thưởng đầy đủ, Công ty còn có các chính sách phúc lợi như tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn 24/24, cùng với đó là các hoạt động chăm sóc sức khỏe như khám sức khỏe định kỳ hàng năm và trang bị đồng phục và đồ bảo hộ an toàn lao động. Tất cả những điều này giúp nhân viên yên tâm, an tâm với công việc của mình và tập trung vào nhiệm vụ của Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn tạo điều kiện cho nhân viên nghỉ ngơi và giảm áp lực bằng việc thiết lập thời gian nghỉ ngơi phù hợp và cải thiện môi trường làm việc. DNH cũng quan tâm đến đời sống của nhân viên ngoài công việc bằng cách tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ nhân viên và các học sinh trên địa bàn có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt và đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo. Tất cả những chính sách đãi ngộ nhân viên này giúp Công ty gắn bó với nhân viên và tạo ra một môi trường làm việc tốt, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.





# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án:	Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim
2	Tên nhà đầu tư	Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)
3	Hình thức đầu tư	Thực hiện dự án đầu tư
4	Mục tiêu đầu tư	- Cung cấp điện năng cho Hệ thống điện Quốc gia với công suất lắp máy 80MW, sản lượng tăng thêm toàn nhà máy bình quân hàng năm 99 triệu kWh. - Chuyển đổi chế độ vận hành nhà máy từ chạy đáy sang chạy đỉnh, góp phần tăng tính ổn định cho Hệ thống điện Quốc gia."
5	Quy mô dự án	Mở rộng quy mô công suất thêm 01 tổ máy 80MW cho Nhà máy thủy điện Đa Nhim hiện hữu, nâng tổng công suất nhà máy từ 160MW lên 240MW.
6	Địa điểm thực hiện dự án	Thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng và xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
7	Tổng mức đầu tư dự án	TMĐT là 1.952 tỷ đồng (tương đương 92,277 triệu USD, tỷ giá 1USD = 21.160 đồng), trong đó: - Vốn vay ưu đãi: 7,515 tỷ yên (1.660 tỷ đồng tương đương 85% tổng mức đầu tư). - Vốn đối ứng: 292 tỷ đồng (tương đương 15% tổng mức đầu tư). - Ngày khởi công (bắt đầu thực hiện công tác xây dựng): 12/12/2015.
8	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	- Ngày hoàn thành các hạng mục đưa vào vận hành 45MW ngoại trừ đường hầm dẫn nước: 28/12/2018. - Ngày hoàn thành đưa vào vận hành 80MW: 12/8/2021.



## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty con: Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	459.114	433.234	94%
2	Doanh thu thuần	82.112	90.973	111%
3	Giá vốn hàng bán	38.242	39.590	104%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	143	133	93%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	24.376	25.070	103%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	19.637	26.446	135%
7	Lợi nhuận khác	0	0	-
8	Lợi nhuận trước thuế	19.637	26.446	135%
9	Lợi nhuận sau thuế	18.968	25.548	135%





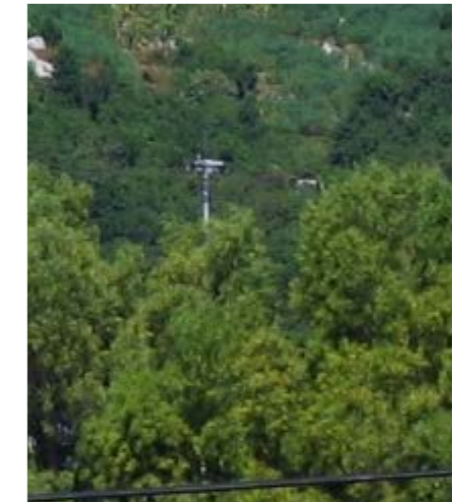
# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết: Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng tài sản	2.253.540	2.174.246	96%
2	Doanh thu thuần	201.105	369.033	184%
3	Giá vốn hàng bán	96.973	166.765	172%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	62.127	7.491	12%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	39.463	122.479	310%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	126.796	87.280	69%
7	Lợi nhuận khác	579	21.379	3692%
8	Lợi nhuận trước thuế	127.375	108.659	85%
9	Lợi nhuận sau thuế	124.820	100.339	80%





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu- Hợp nhất	TH 2021	TH 2022	%2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	8.959	8.611	96,12%
2	Doanh thu thuần	2.475	2.753	111,21%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	1.649	1.810	109,76%
4	Lợi nhuận khác	0,056	17	30.375,80%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.650	1.828	110,79%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.373	1.505	109,57%

Nhìn chung tình hình tài sản của Công ty cổ phần thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi không quá biến động. Đến hết năm 2022, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 8.611 tỷ đồng, giảm 348 tỷ đồng, tương đương với giảm 3,78%. Trong cơ cấu tài sản cho thấy tài sản ngắn hạn vẫn gia tăng, trong khi đó tài sản dài hạn giảm đáng kể. Đối với tài sản dài hạn, nguyên nhân của sự sụt giảm đến từ khấu hao tài sản cố định. Thời điểm 31/12/2022, ghi nhận giảm 346 tỷ đồng tài sản cố định so với các năm trước. Đối với một doanh nghiệp như DNH, tài sản cố định chiếm phần lớn trong cơ cấu tài sản (phần lớn là các nhà máy thủy điện) nên thường dẫn đến các khoản khấu hao lớn trong năm.

Bên cạnh đó, các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh đều ghi nhận tăng trưởng tốt so với năm trước. Cụ thể, Doanh thu thuần, Lợi nhuận trước thuế, Lợi nhuận sau thuế đạt lần lượt là 2.753 tỷ đồng, 1.810 tỷ đồng, 1.828 tỷ đồng, 1.505 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 11,21%, 9,76%, 10,79% và 9,57%. Nguyên nhân là do tình hình thủy văn trên lưu vực các hồ Đơn Dương, Hàm Thuận tương đối thuận lợi, lưu lượng nước về cao hơn trung bình nhiều năm và cùng kỳ năm 2021, đặc biệt là lưu lượng trung bình nước về hồ Đơn Dương giúp cho các nhà máy thủy điện tăng trưởng mạnh về sản lượng.

Mặc dù lưu lượng về hồ Hàm Thuận thấp hơn cùng kỳ năm 2021 và trung bình nhiều năm, nhưng Công ty đã phân bố tương đối đều giữa các nhà máy nên sản lượng và doanh thu đều cao so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, giá bán điện bình quân của Công ty trong năm qua tăng lên cũng là yếu tố giúp Công ty tăng doanh thu và lợi nhuận.

Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên của DNH đã nỗ lực hết mình để đóng góp sức xây dựng DNH ổn định, vững mạnh và phát triển trong năm vừa qua.



## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu - Hợp nhất		Năm 2021	Năm 2022
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	4,05	4,08
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	3,99	4,01
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	27,37	24,60
Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	37,68	32,62
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	29,72	29,70
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,29	0,31
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	55,48	54,66
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân(ROE)	%	22,32	23,15
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	15,86	17,13
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	66,64	65,77







# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



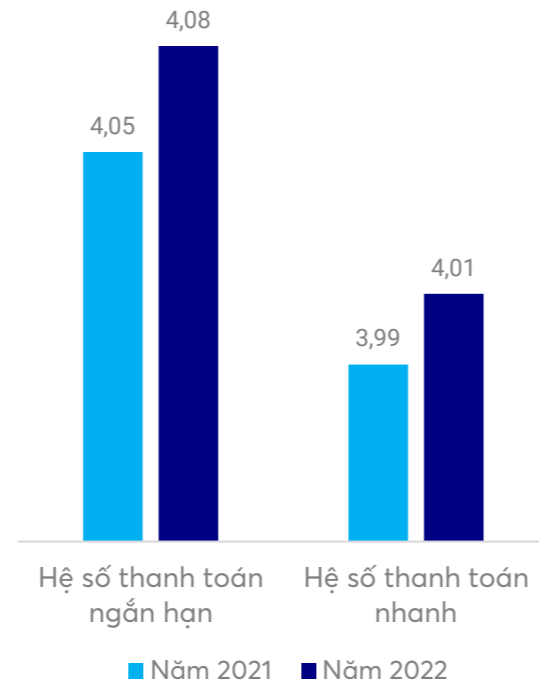
## Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hai chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty ổn định nhờ hoạt động kinh doanh hiệu quả, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh được củng cố qua hằng năm, đảm bảo khả năng trả các món nợ khi tới hạn.

Trong năm 2022, Công ty đã cải thiện khả năng thanh toán của mình với các chỉ tiêu tăng nhẹ so với năm 2021, cụ thể hệ số ngắn hạn tăng từ 4,05 lần lên 4,08 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 3,99 lần lên 4,01 lần. Nguyên nhân chủ yếu đến từ tài sản ngắn hạn của Công ty tăng nhẹ 2,79%, đạt 2.232 tỷ đồng tại cuối thời điểm 31/12/2022, trong đó khoản tiền gửi và tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng ở mức 1.209 tỷ đồng vào thời điểm 31/12/2022, tăng 474 tỷ đồng so với năm trước.

Nhìn chung, Công ty có thể đáp ứng các khoản nợ khi tới hạn nhờ vào hoạt động kinh doanh hiệu quả và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh được củng cố qua các năm.

## Chỉ tiêu khả năng thanh toán

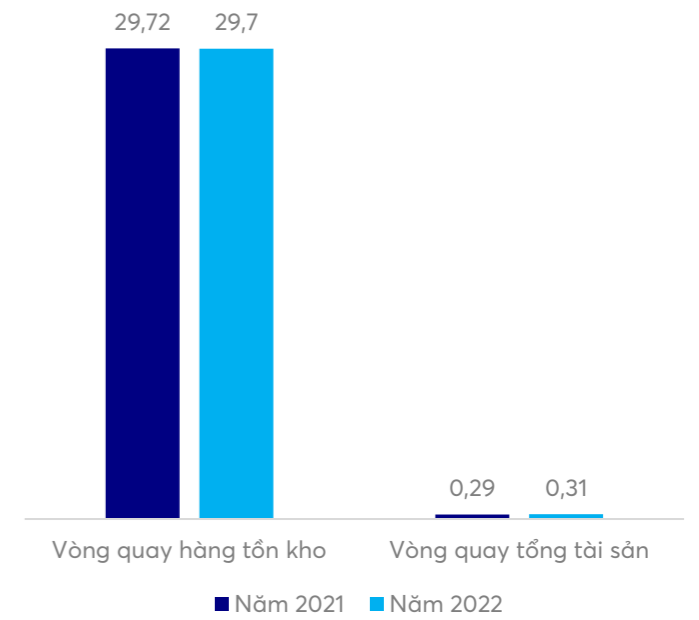


## Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

DNH hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng, do đó, lượng tồn kho chủ yếu là các vật tư thiết bị dự phòng phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên của nhà máy thủy điện. Điều này dẫn đến vòng quay hàng tồn kho của DNH rất lớn.

Các chỉ số năng lực hoạt động cho thấy sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022. Vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ từ 29,72 vòng xuống còn 29,70 vòng, đồng thời vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,29 vòng lên 0,31 vòng. Tình hình thủy văn năm 2022 tương đối thuận lợi đối với các doanh nghiệp thủy điện nói chung và DNH nói riêng góp phần làm cho doanh thu thuần và giá vốn hàng bán năm 2022 đều ghi nhận tăng trưởng tốt so với năm 2021.

## Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

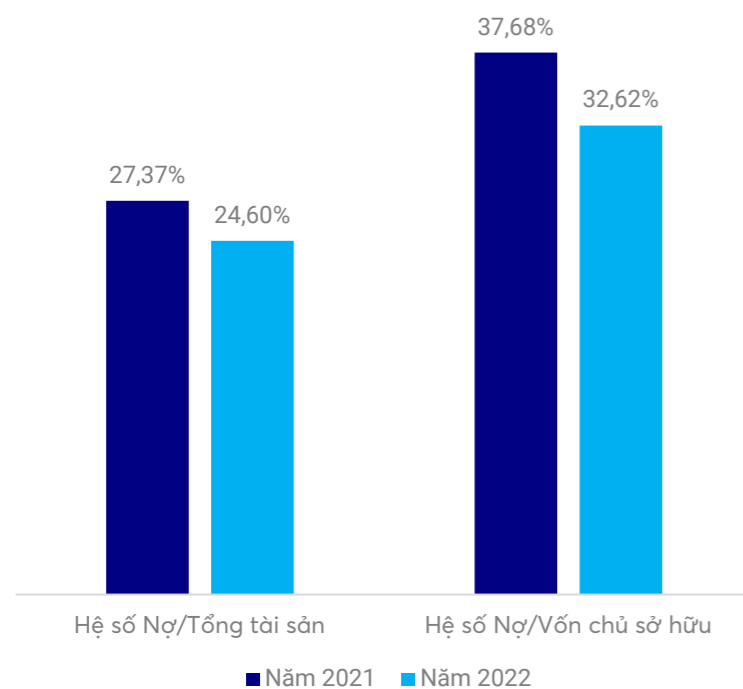


## Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

DNH đã có sự cải thiện đáng kể trong cấu trúc vốn của mình thông qua việc giảm đòn bẩy tài chính qua nhiều năm liền, đặc biệt là thông qua dòng tiền ổn định từ các nhà máy điện đã đi vào hoạt động. Điều này đã giúp Công ty giảm các khoản nợ phải trả, giảm đến 15,75% so với năm trước, chỉ còn 2.118 tỷ đồng. Công ty đã ưu tiên sử dụng nguồn lực tự có để hạn chế chi phí lãi vay. Trong năm giảm khoản vay dài hạn giảm gần 21,97%, chỉ còn 1571 tỷ đồng.

Năm 2022, Công ty đã giảm hệ số nợ/vốn chủ sở hữu từ 37,68% xuống còn 32,62% và giảm hệ số nợ/tổng tài sản từ 27,37% xuống còn 24,69%. Điều này cho thấy Công ty đã sử dụng nợ một cách thận trọng và hợp lý để duy trì các chỉ tiêu về cơ cấu vốn ở mức ổn định, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và giảm rủi ro, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả tối ưu.

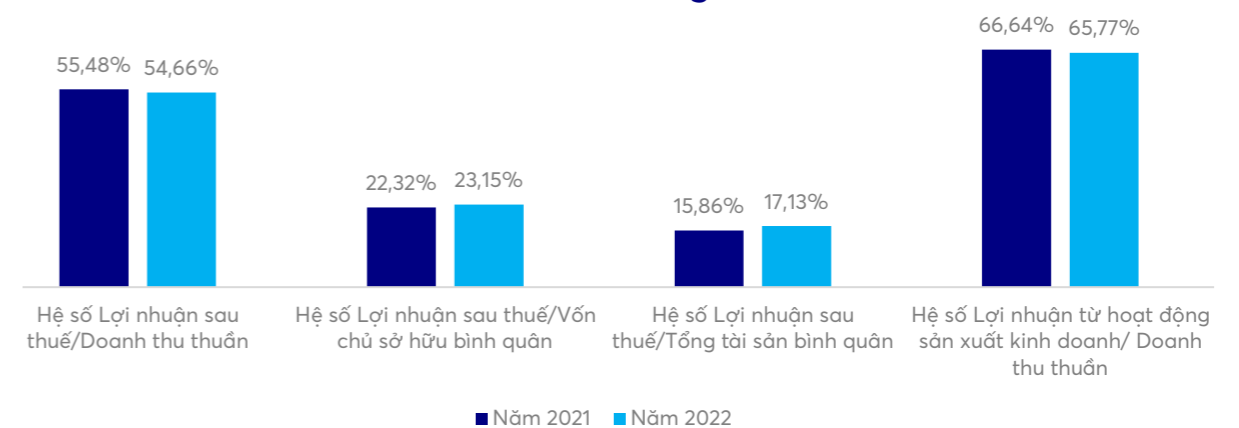
## Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



## Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời không biến động lớn trong năm 2022. Cụ thể, các Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân, Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần đạt lần lượt là 54,66%, 23,15%, 17,13%, 65,77%. Trong năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty tương đối thuận lợi và ổn định. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều cho thấy kết quả kinh doanh vẫn duy trì ở mức cao. Nguyên nhân chính nhờ tình hình thủy văn ổn định, lưu lượng nước về hồ lớn dẫn đến sản lượng tăng cao, doanh thu và lợi nhuận đều tăng. Ngoài ra, việc giá bán điện trung bình tăng trong năm 2022 cũng là yếu tố có lợi đối với DNH.

## Chỉ tiêu về khả năng sinh lời





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.

## CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành **422.400.000 cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành  
**422.400.000**

cổ phiếu

Loại cổ phần

cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu quỹ  
**0**

cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần  
**10.000**

đồng



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tại thời điểm 14/02/2023

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu (CP)	Số lượng cổ đông (người)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	422.400.000	122	100%
1	Cổ đông trong nước	422.395.000	116	100,00%
	- Tổ chức	422.103.100	1	99,93%
	- Cá nhân	291.900	115	0,07%
2	Cổ đông nước ngoài	5.000	6	0%
	- Tổ chức	2.100	2	0%
	- Cá nhân	2.900	4	0%
II	Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
<b>Tổng cộng</b>		<b>422.400.000</b>	<b>122</b>	<b>100%</b>

## CÁC CỔ ĐÔNG LỚN

Tại thời điểm 14/02/2023

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Phát điện 1	22 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	422.103.100	99,93%

**TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 49%**

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có.

### CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có.

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Kể từ khi thành lập đến nay, CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi không thực hiện tăng vốn điều lệ.



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Đặc thù của nhà máy thủy điện là sử dụng chiều cao cột nước (thế năng) để sản xuất điện năng nên nguyên vật liệu chính là nguồn nước. Sau khi được sử dụng để phát điện, nguồn nước được trả về lại với tự nhiên.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng nên nguồn nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ dùng để sửa chữa, vận hành nhà máy, máy móc thiết bị. Việc sử dụng vật tư thiết bị được Công ty quản lý sử dụng một cách tiết kiệm hiệu quả trong sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất.



## TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong nhiều năm qua, Công ty luôn chú trọng đến việc sử dụng nguồn năng lượng một cách hiệu quả và tiết kiệm. Công ty luôn quan tâm đến công tác quản lý chi phí nhiên liệu nhằm đảm bảo nguồn nhiên liệu với chi phí hợp lý cho hoạt động vận hành nhà máy, máy móc thiết bị; khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo quy định hoặc thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng...

DNH đẩy mạnh công tác tiết kiệm điện và sử dụng điện hiệu quả bằng các giải pháp quyết liệt, phấn đấu sản lượng điện tiết kiệm đạt mức  $\geq 2\%$  điện thương phẩm. Công ty đã phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các công tác theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 – 2025.

Ngoài ra, Công ty không ngừng thực hiện các biện pháp truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và hành động của các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình về sử dụng điện tiết kiệm hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.



Thực hiện chủ đề năm của EVN “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam nhằm xác định mục tiêu đảm bảo cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân; phấn đấu đi đầu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chủ động định hướng đẩy mạnh các hoạt động tiết kiệm điện đến khách hàng và cộng đồng.

Hưởng ứng cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2022” do Văn phòng Ban chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng của Bộ Công Thương tổ chức, ngày 27/9/2022 Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận Đa Mi đã phát hành Chỉ thị liên tịch số 1087/CTLT-TĐĐHĐ kêu gọi Người lao động trong toàn Công ty tích cực tham gia cuộc thi nhằm góp phần nâng cao nhận thức, ý thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.



## TIÊU THỤ NƯỚC

Trong năm qua, Công ty đã phối hợp tốt với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Cứu hộ cứu nạn tỉnh Lâm Đồng và các huyện Đơn Dương, Đức Trọng vận hành hồ Đơn Dương theo đúng quy trình đảm bảo cấp nước và an toàn cho hạ du.

Công ty cổ phần thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã sử dụng nguồn nước từ thượng nguồn sông Đồng Nai và Sông La Ngà để sản xuất điện. Với hệ thống nhóm nhà máy thủy điện bậc thang, NMTĐ Sông Pha và Đa Mi là bậc thang dưới được tận dụng để sản xuất điện từ thủy năng của nguồn nước xả sau khi chạy máy NMTĐ Đa Nhim và NMTĐ Hàm Thuận. Tỷ lệ tái sử dụng nước là 100%, giúp tiết kiệm nguồn nước và giảm tác động đến môi trường.

Bên cạnh đó, hạ lưu của các Nhà máy là những khu vực có lượng mưa thấp so với cả nước, việc sử dụng nguồn nước một cách bền vững và hiệu quả là rất quan trọng để đảm bảo hoạt động của Công ty cũng như bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, Công ty luôn nhận thức được giá trị của nguồn nước đối với hoạt động kinh doanh và môi trường sống. Vì vậy, Công ty đã đưa vào hệ thống cấp nước hoàn chỉnh và hệ thống xử lý nước đạt chuẩn, giúp tái sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả. DNH cũng thường xuyên nhắc nhở cán bộ công nhân viên chú ý đến công tác tiết kiệm trong việc sử dụng nguồn nước sinh hoạt và tránh lãng phí nguồn nước.

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đối với DNH, giảm thiểu tác động môi trường là ưu tiên hàng đầu đối với hoạt động kinh doanh và vận hành. Công ty có tất cả các giấy phép và chứng nhận về môi trường để thực hiện hoạt động kinh doanh của mình. Công ty coi bảo vệ môi trường là một hoạt động trọng yếu và do đó, các vấn đề môi trường được bao gồm trong trách nhiệm của các cấp quản lý ở DNH.

Công ty thường xuyên đánh giá hiệu quả của các hoạt động kiểm tra chất lượng định kỳ theo đúng quy định nhằm đảm bảo tiêu chuẩn đầu ra.

Công ty tích cực khuyến khích tham gia trồng rừng, tái tạo môi trường tại các khu vực hoạt động để bảo tồn và duy trì hệ sinh thái, chủ động nộp thuế tài nguyên, dịch vụ môi trường rừng và các loại thuế phí khác theo đúng quy định.

Thực hiện đánh giá tác động môi trường và biện pháp kiểm soát nhằm giảm thải hoặc loại bỏ khí thải và chất thải.

Lập kế hoạch đầu tư cho công tác môi trường dựa trên đánh giá môi trường của địa phương, khu vực và toàn cầu để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành và nhận diện các cơ hội cải tiến liên tục.

Công ty Hưởng ứng “Hội thi Cán bộ an toàn, An toàn vệ sinh” để Hòa chung với các hoạt động Tháng Công nhân và Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) năm 2022 của EVNGENCO1 vào ngày 27/5/2022 nhằm giúp cho các cán bộ làm công tác an toàn, an toàn vệ sinh nắm vững những kiến thức về an toàn - vệ sinh lao động để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao. Qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Ngoài ra cũng giúp cho cán bộ nâng cao sự hiểu biết các chính sách pháp luật về lao động, đặc biệt quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong công tác ATVSLĐ tại đơn vị mình công tác.

Trong năm qua, Công ty không bị vi phạm và xử phạt về các vấn đề liên quan đến môi trường.





# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022 là 247 người.
- Thu nhập trung bình đối với người lao động trong năm 2022 là 34.618.000 đồng/ người/tháng.

## HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Đơn vị Công ty luôn cố gắng hoàn thiện các chính sách dành cho nhân viên, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao chất lượng cuộc sống. Đào tạo nhân sự là hoạt động mà Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi chú trọng phát triển, đặc biệt là trong thị trường lao động liên tục phát triển dựa trên các yếu tố bền vững, kiến thức và năng lực phải được nâng cao mới đáp ứng được yêu cầu của thị trường.
- Ngày 6/5/2022, Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng tổ chức huấn luyện sơ cấp cứu ban đầu, cấp cứu người bị điện giật cho Đội Sơ cấp cứu của Công ty.
- Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã phối hợp với Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh) tổ chức khóa đào tạo giảng viên nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy nội bộ của Công ty và phù hợp với quy định của EVN về đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.
- Công ty tổ chức huấn luyện nghiệp vụ và diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) cho CBCNV. Đây cũng là hoạt động hưởng ứng tháng hành động về An toàn - Vệ sinh lao động lần thứ 6 để huấn luyện cho CBCNV của DNH kiến thức liên quan đến nghiệp vụ PCCC&CNCH. Đồng thời hướng dẫn thực hành, sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị, dụng cụ chữa cháy để kịp thời xử lý có hiệu quả khi sự cố cháy, nổ, tai nạn xảy ra.
- Thực hiện nâng cao kỹ năng tin học cho CBCNV trong tất cả các lĩnh vực. Hằng tuần, Công ty tổ chức các lớp đào tạo nội bộ về ứng dụng tin học trong công việc.



## CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Xây dựng chế độ tiền lương, chính sách chăm sóc sức khỏe cho nhân viên. Đặt ra các chế độ thưởng, phạt theo năng lực và thành tích nhằm tạo đồng lực cho nhân viên phát huy hết khả năng mà họ đang có.

Đơn vị Công ty luôn cố gắng hoàn thiện các chính sách dành cho nhân viên, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao chất lượng cuộc sống. Ngoài ra, Công ty còn lập ra các chính sách an sinh xã hội dành cho người lao động bao gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm hưu trí, Bảo hiểm y tế... cùng với đó là xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, tôn trọng hướng tới người lao động.

Năm 2022, Công ty thực hiện đầy đủ công tác về an toàn vệ sinh lao động. Công ty cung cấp đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho người lao động; tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; cử nhân sự tham gia huấn luyện phòng cháy chữa cháy; Công ty cũng tiến hành diễn tập phòng cháy

chữa cháy khi có sự cố xảy ra; trang bị bảo hiểm và kiểm định xe, máy móc thiết bị đầy đủ theo quy định với mục đích nâng cao tinh thần và trách nhiệm cho CBCNV nhằm bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe con người, vật tư, thiết bị và tài sản của Công ty.

Ngoài ra, Công ty tổ chức Hội thao nội bộ bao gồm: Bóng đá mini, tennis, chạy 100m nữ, chạy tiếp sức 200m nữ, chạy 100m nam, chạy 200m nam, chạy tiếp sức 400m nam, trò chơi rút gỗ, kéo co nữ, kéo co nam và thi xe đạp chậm đơn nữ. Đây là hoạt động đã lan tỏa niềm vui và tinh thần lạc quan đến từng người lao động; tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, thân ái trong toàn Công ty sau thời gian có phần trầm lắng do ảnh hưởng của dịch COVID-19.





# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

**CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**



Hội thao CTCP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi - Niềm vui lan tỏa

Các hoạt động của Cán bộ công nhân viên DNH



# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2022, vượt qua nhiều khó khăn thách thức, cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã nỗ lực vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương. Trong thời gian qua, Công ty đã tiết giảm chi phí, tận dụng mọi nguồn lực phù hợp với quy định để thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn hoạt động của Công ty tại các tỉnh Lâm Đồng, Ninh Thuận và Bình Thuận. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội, góp phần chia sẻ khó khăn với chính quyền và người dân địa phương.

Tại tỉnh Lâm Đồng, Công ty đã trao tặng 40 phần quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn khi thực hiện chương trình “Xuân yêu thương, Tết ấm lòng”, tặng quà Tết cho các nạn nhân chất độc Dioxin tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc vào tháng 01/2022; tài trợ giáo dục xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập cho Trường THCS Lạc Xuân, huyện Đơn Dương vào tháng 9/2022; ủng hộ Quỹ vì người nghèo thành phố Bảo Lộc năm 2022.



Tại tỉnh Ninh Thuận, Công ty đã trao tặng 460 phần quà cho các hộ nghèo khi thực hiện chương trình “Xuân yêu thương, Tết ấm lòng” vào tháng 1/2022; hỗ trợ kinh phí mua KIT TEST nhanh COVID-19 cho Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn vào tháng 4/2022; tài trợ kinh phí xây dựng nhà Đại đoàn kết trên địa bàn huyện Ninh Sơn vào tháng 8/2022; tài trợ xây dựng đường bê tông dài 650m nối liền vườn trái cây Nam Sa Kai với Quốc lộ 27.

Trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, Công ty đã thực hiện các hoạt động tiêu biểu như: Thực hiện chương trình “Xuân yêu thương, Tết ấm lòng”, phối hợp cùng chính quyền địa phương tặng 250 phần quà Tết cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên các địa bàn huyện Hàm Thuận Bắc vào tháng 1/2022; ủng hộ Quỹ nhân đạo huyện Hàm Thuận Bắc vào tháng 5/2022; đóng góp ủng hộ Quỹ vì người nghèo xã La Ngàu huyện Tánh Linh vào tháng 06/2022; cung cấp Hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng năng lượng mặt trời cho xã Đông Giang, huyện Hàm Thuận Bắc vào tháng 8/2022; tài trợ 01 phòng máy tính cho trường THCS Đa Mi để phục vụ cho công tác dạy học vào tháng 9/2022; tài trợ 01 máy siêu âm Doppler màu cho Trạm y tế xã Đa Mi để phục vụ cho công tác chẩn đoán, khám chữa bệnh cho nhân dân xã Đa Mi và các vùng lân cận vào tháng 10/2022; và xây dựng nhà tình thương cho hộ nghèo trên địa bàn xã Đa Mi.



Ngoài ra, Nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1-6, hưởng ứng “Tháng hành động vì trẻ em”, Đoàn thanh niên Công ty CPTĐ Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi phối hợp với Công đoàn cơ sở công ty đã tổ chức chương trình kỉ niệm 65 năm ngày Quốc tế thiếu nhi cho các cháu thiếu nhi là con CB/CNV trong toàn Công ty.

Ngày 26/7/2022, Hoạt động tri ân nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ được Công ty tổ chức hằng năm nhằm phát huy truyền thống, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc Việt Nam. Bằng việc thăm hỏi, động viên, tặng quà cho 26 gia đình CBCNV trong Công ty có thân nhân là thương binh, liệt sĩ; phối hợp cùng các Hội cựu chiến binh thành phố Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng và xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận thăm và tặng 20 phần quà đến các gia đình thương binh, liệt sĩ có hoàn cảnh khó khăn.



## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN:

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, DNH rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



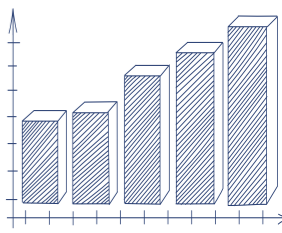
# 03

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với môi trường và xã hội của Công ty



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	Đơn vị	KH năm 2022	TH năm 2022	TH năm 2021	TH 2022/ KH 2022	TH 2022/ TH 2021
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	2.107	2.663	2.394	126,39%	111,24%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	889	1.480	1.334	166,52%	110,95%
3	Cổ tức	%	20	30	35	150,00%	85,71%



### Nhận xét:

Trong năm 2022, các tổ máy vận hành an toàn, ổn định và đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu huy động của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của DNH đạt và vượt kế hoạch về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo tỷ lệ cổ tức theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, Công ty cũng đối diện nhiều khó khăn khi tình hình thủy văn trên các hồ chứa có diễn biến phức tạp. Lưu lượng trung bình nước về hồ Đơn Dương là 28,55 m<sup>3</sup>/s, cao hơn cùng kỳ năm 2021 và trung bình nhiều năm (TBNN) trong khi lưu lượng về hồ Hàm Thuận là 46,23 m<sup>3</sup>/s, thấp hơn cùng kỳ năm 2021 và TBNN.

### Công tác sản xuất kinh doanh

Với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã sản xuất được 3.105,5 triệu kWh, đạt 126,09% kế hoạch sản lượng điện. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như tỉ lệ điện tự dùng, hệ số khả dụng, tỉ lệ ngừng máy sự cố, tỉ lệ ngừng máy bảo dưỡng đều đạt kế hoạch. Về công tác sửa chữa lớn tài sản cố định, trong năm 2022 Công ty đã thực hiện hoàn tất 11 công trình với giá trị giải ngân 53,83 tỷ đồng.

### Công tác đấu thầu

Trong công tác đấu thầu, Công ty triệt để áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng, đã thực hiện 12 gói thầu sửa chữa lớn và 49 gói thầu sản xuất kinh doanh khác, nâng cao hiệu quả trong công tác đấu thầu, tiết giảm khoảng 20% tổng giá trị các gói thầu.

### Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật

Năm 2022 ghi nhận sự gia tăng về năng suất lao động của toàn Công ty khi đạt năng suất 12,41 triệu kWh/người (kế hoạch là 9,85 triệu kWh/người), đạt 125,96% so với kế hoạch. Công ty đã đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, khuyến khích CBCNV phát huy sáng kiến, đưa ra các giải pháp hữu ích để áp dụng trong sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty đã xét duyệt, công nhận 19 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và giải pháp hữu ích, trong đó có 05 sáng kiến cải tiến kỹ thuật và giải pháp hữu ích liên quan đến chủ đề "Chuyển đổi số và cải cách hành chính". Các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và giải pháp hữu ích này đã góp phần tiết kiệm được nhiều chi phí sản xuất, đảm bảo hệ thống dây chuyền hoạt động hiệu quả, ổn định, tin cậy và góp phần nâng cao năng suất lao động.

### Công tác an sinh xã hội

Bên cạnh kết quả đạt được về sản xuất kinh doanh, Công ty DNH đã thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và nghĩa vụ nộp ngân sách cho địa phương. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn 3 tỉnh Lâm Đồng, Ninh Thuận và Bình Thuận thông qua hỗ trợ y tế, giáo dục, khắc phục thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà Đại đoàn kết... góp phần chia sẻ khó khăn với địa phương. Về nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, Công ty đã nộp tổng cộng hơn 1.067 tỷ đồng cho các tỉnh Lâm Đồng, Ninh Thuận và Bình Thuận qua các khoản thuế, phí liên quan.

*" Với sự nỗ lực của toàn thể lãnh đạo và người lao động, Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đạt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và tỉ lệ cổ tức theo kế hoạch, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông "*





# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



### Thuận lợi:

- » Trong năm 2022, Công ty triển khai các giải pháp để thực hiện chủ đề năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam “Thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả” gắn liền với việc nâng cao hiệu quả trong Sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng - Tài chính trong Công ty, kết quả thực hiện vượt kế hoạch về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và đảm bảo tỷ lệ cổ tức theo kế hoạch đề ra.
- » Các tổ máy vận hành an toàn, ổn định và đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu huy động của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0), đúng phương thức vận hành của các trung tâm điều độ.
- » Thủy văn hồ Đơn Dương tương đối thuận lợi.
- » Sự phát triển của khoa học công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ giỏi giúp cho các hoạt động vận hành, khai thác và sản xuất điện một cách hiệu quả.
- » Công hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện năng, có liên quan trực tiếp đến vấn đề an sinh xã hội, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương.
- » Đội ngũ quản lý và nhân sự có năng lực và chuyên môn, giàu kinh nghiệm cùng với nhân sự kế cận đầy sức trẻ và quyết tâm.
- » Nhu cầu sử dụng điện trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ, và đời sống người dân đang tăng nhanh khắp cả nước, đặc biệt trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của sản xuất công nghiệp. Do đó, ngành điện sẽ tiếp tục là một ngành có động lực tăng trưởng mạnh mẽ và quan trọng trong tương lai.



### Khó khăn:

- » Tình hình thủy văn trên các hồ chứa có diễn biến phức tạp. Lưu lượng trung bình nước về hồ Đơn Dương là 28,55 m<sup>3</sup>/s, cao hơn cùng kỳ năm 2021 và trung bình nhiều năm (TBNN) trong khi lưu lượng về hồ Hàm Thuận là 46,23 m<sup>3</sup>/s, thấp hơn cùng kỳ năm 2021 và TBNN.
- » MBA 1T Nhà máy thủy điện (NMTĐ) Đa Mi xảy ra sự cố do hiện tượng phóng điện bên trong MBA, tách ra khỏi vận hành để kiểm tra, sửa chữa từ ngày 23 tháng 4 năm 2022 đến hết ngày 26 tháng 6 năm 2022.
- » Xu thế cạnh tranh ngày càng tăng cao do Chính phủ đã có cơ chế mở cửa đối với thị trường điện khi nhiều doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nước ngoài có thể tham gia thị trường điện bán buôn.
- » Sản phẩm chưa đa dạng khi điện năng từ thủy điện là sản phẩm chiếm tỉ trọng doanh thu nhiều nhất và phụ thuộc nhiều vào lượng nước về các hồ chứa, khả năng cao El Nino quay lại gây ra mưa ít sẽ tiếp tục kéo dài việc thiếu hụt nguồn thủy điện từ giữa năm 2023 trở đi.
- » Trong nhiều năm qua, nguồn nước cung cấp từ Công ty phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và thâm canh nông nghiệp cho hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Do đó, việc cân đối giữa doanh thu sản xuất điện và nhiệm vụ cấp nước cho hạ du luôn là bài toán khó đối với các nhà máy thủy điện.





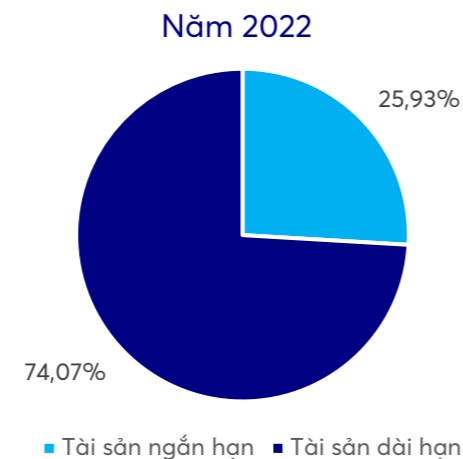
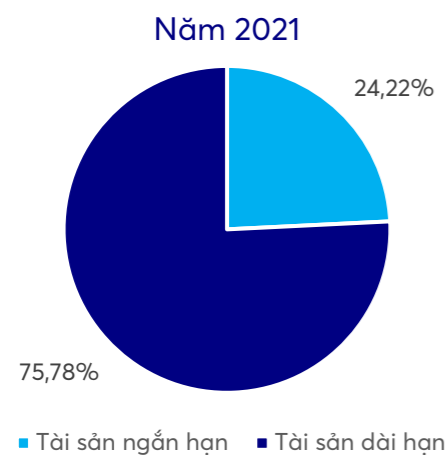
# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



## Tình hình tài sản

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2021	Tỷ trọng	31/12/2022	Tỷ trọng	TH 2022/ TH 2021
Tài sản ngắn hạn	2.170	24,22%	2.232	25,93%	102,87%
Tài sản dài hạn	6.788	75,78%	6.379	74,07%	93,96%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>8.959</b>	<b>100%</b>	<b>8.611</b>	<b>100%</b>	<b>96,12%</b>



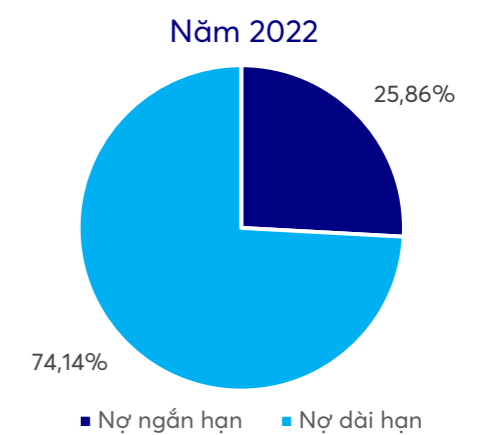
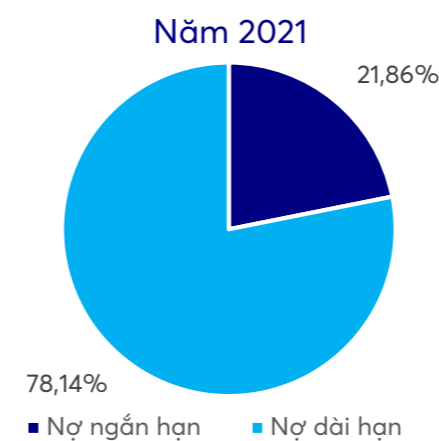
Tại 31/12/2022, Tổng tài sản của Công ty là 8.611 tỷ đồng, giảm 348 tỷ đồng so với năm 2021, tương đương với 4,04%. Trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 6,42%, tương đương với 62 tỷ đồng, chủ yếu do khoản tiền và tương đương tiền tăng gần 474 tỷ đồng, từ 734 tỷ đồng lên 1.209 tỷ đồng vào cuối năm 2022. Hầu hết khoản này được gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn hơn trong cơ cấu tổng tài sản với 75,25%, do đặc thù ngành thủy điện là vốn đầu tư ban đầu lớn, chủ yếu là các tài sản cố định hữu hình (nhà cửa, đập thủy điện, tua bin, máy biến áp...) để vận hành nhà máy thủy điện. Trong năm 2022, tài sản dài hạn giảm nhẹ 3,88%, chủ yếu do sự khấu hao tài sản cố định và trong năm không có dự án đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy thủy điện.



## Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2021	Tỷ trọng	31/12/2022	Tỷ trọng	TH 2022/ TH 2021
Nợ ngắn hạn	536	21,87%	548	25,86%	102,13%
Nợ dài hạn	1.916	78,13%	1.571	74,14%	81,99%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>2.452</b>	<b>100,00%</b>	<b>2.118</b>	<b>100%</b>	<b>86,39%</b>



Chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ vay trong năm 2022 của Công ty là nợ dài hạn với tỷ trọng là 74,14% trong cơ cấu nợ. Đây là tính chất đặc thù của ngành thủy điện do phần lớn nợ vay được sử dụng để đầu tư vào công tác xây dựng, mua sắm tài sản và dịch vụ thiết yếu. Công ty hầu như chỉ sử dụng vốn vay từ các tổ chức tín dụng để tài trợ cho các dự án trong quá trình vận hành và sản xuất. Tổng nợ phải trả cuối năm 2022 của Công ty ở mức gần 2.452 tỷ đồng, giảm 13,61% so với thời điểm cuối năm 2021. Trong đó, nợ dài hạn tại thời điểm cuối năm 2022 đạt 1.571 tỷ đồng, giảm 345 tỷ đồng, nợ ngắn hạn tăng từ 536 tỷ đồng lên 548 tỷ đồng, tương đương với tăng 2%. Nguyên nhân là do các khoản vay dài hạn từ các tổ chức ngân hàng của Công ty đã đến hạn trả, và chuyển sang trở thành nợ vay ngắn hạn. Nhìn chung, tình hình nợ phải trả trong năm 2022 của Công ty có xu hướng giảm so với năm trước. Điều này sẽ giúp Công ty giảm chi phí lãi vay cũng như kiểm soát nguồn vốn một cách hiệu quả, đảm bảo an toàn tài chính.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- » Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ trong cơ cấu tổ chức và quản lý nhằm tối đa hóa năng lực và thế mạnh của công ty thông qua việc liên tục rút kinh nghiệm từ các thiếu sót trong quá trình hoạt động. Những tiến bộ đạt được của Công ty không chỉ giúp nâng cao năng lực và thế mạnh, mà còn đem lại những lợi ích rõ rệt cho toàn thể cộng đồng và môi trường xung quanh.
- » DNH xây dựng một đội ngũ cán bộ, công nhân viên nhiệt huyết, có trình độ chuyên môn cao và tinh thần trách nhiệm, đoàn kết tập thể cao.
- » Để đảm bảo chất lượng đội ngũ nhân sự, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức khác nhau. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện cập nhật các thay đổi, cải tiến trong quá trình áp dụng Tài liệu Văn hóa Công ty theo chỉ đạo của GENCO 1. Điều này cho thấy Công ty luôn quan tâm đến việc phát triển nhân sự và tạo ra môi trường làm việc tích cực.
- » Đồng thời, Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và nghĩa vụ với người lao động và xã hội. Công ty cũng tham gia tích cực vào một số công tác xã hội khác tại địa phương. Những hoạt động này giúp DNH đóng góp cho cộng đồng và tạo ra tác động tích cực đến môi trường kinh doanh của Công ty.

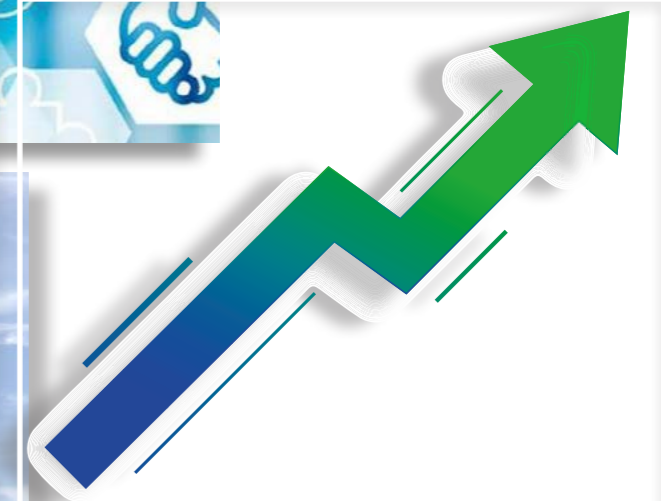


- » Công ty cũng triển khai áp dụng phần mềm HRMS là hệ thống quản lý nguồn nhân lực để quản lý hồ sơ nhân sự, đào tạo, tổ chức, cán bộ, thi đua khen thưởng và báo cáo tổng hợp. Điều này cho thấy công ty đang chuyển đổi sang một mô hình quản lý chuyên nghiệp và hiện đại hơn.
- » Công ty còn là đơn vị tiên phong trong việc nghiên cứu và đầu tư Trung tâm điều khiển từ xa OCC để tổng hợp và cung cấp các dữ liệu vận hành, tổng hợp, phục vụ phân tích tại các nhà máy thủy điện, các tình hình thủy văn trên các hệ thống hồ chứa, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu các chỉ tiêu thông số kỹ thuật, cải tiến quy trình sản xuất. Trong thời gian vừa qua, Công ty đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng Trung tâm điều khiển từ xa OCC thêm vào 2 nhà máy điện: Nhà máy điện mặt trời Đa Mi và Nhà máy thủy điện Đa Nhim mở rộng.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	ĐVT	TH năm 2022	KH năm 2023
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.663.049	2.040.322
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.480.120	830.344
3	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023			
-	Chia cổ tức	Triệu đồng	1.276.000	633.600





# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường là một trong những ưu tiên hàng đầu trong các kế hoạch hoạt động hằng năm của DNH và Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Cụ thể, Công ty hướng đến sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường, và đồng thời phổ biến và tuyên truyền các biện pháp bảo vệ môi trường đến các cấp lãnh đạo, CBCNV, và người dân địa phương.

Để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, Công ty đã tổ chức các buổi hội thảo và đề xuất các biện pháp cải thiện công tác bảo vệ môi trường và xử lý chất thải tốt hơn. Ngoài ra, Công ty cũng đã tổ chức phân loại chất thải trong khu vực sản xuất và cả tại các khu nhà trực vận hành để từng CBCNV nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và đảm bảo mỹ quan tại nơi làm việc và nơi ở.

Tại cuộc họp kiểm tra đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện năm 2022 diễn ra ngày 09/9/2022, các chuyên gia đánh giá DNH đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật về công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, đáp ứng yêu cầu quản lý công trình hồ, đập thủy điện. Kết quả kiểm tra cho thấy đập, hồ chứa thủy điện Hàm Thuận đang hoạt động bình thường, đảm bảo vận hành an toàn trong mùa mưa lũ năm 2022.



## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty đã và đang tạo việc làm ổn định cho Người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với các chế độ lương thưởng cho người lao động, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hằng năm, luôn tạo điều kiện để Người lao động thể hiện năng lực bản thân, được học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt là thu nhập của người lao động trong những năm gần đây liên tục được cải thiện, làm cho Người lao động ngày càng gắn bó với Công ty.

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh việc hoạt động sản xuất kinh doanh, hằng năm, Công ty đã thực hiện nhiều công tác hỗ trợ cộng đồng thông qua nhiều chương trình từ thiện – xã hội ý nghĩa.

Là một doanh nghiệp có công trình thủy điện đóng chân trên địa bàn huyện Đơn Dương, Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi tự thấy có trách nhiệm với cộng đồng. Trong thời gian qua, Công ty đã tiết giảm chi phí, tận dụng mọi nguồn lực phù hợp với quy định để thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn hoạt động của Công ty, trong đó có huyện Đơn Dương nhằm góp phần tạo cuộc sống cho người dân trong vùng ngày càng tốt hơn.

- » Hưởng ứng lời kêu gọi của Hội chữ thập đỏ thành phố Bảo Lộc, sáng ngày 29/12/2022, CBCNV Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã tham gia hiến máu tình nguyện tại Nhà thiếu nhi thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. CBCNV tích cực trong công tác góp phần mang ánh sáng niềm tin của người lao động ngành Điện đến với cộng đồng và nhiều điều ý nghĩa khác cho xã hội.
- » Tạo việc làm cho người dân địa phương thông qua việc tuyển dụng lao động vào làm việc tại nhà máy, tăng thu nhập cho người dân; hỗ trợ phát triển ngành thương mại dịch vụ quy mô nhỏ tại địa phương.
- » Cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại địa phương thông qua xây dựng, nâng cấp đường, xây dựng hệ thống đường điện.
- » Tham gia các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ... nhằm chia sẻ, giúp đỡ địa phương, đồng bào khó khăn; xây dựng, củng cố và quảng bá hình ảnh thân thiện, gần gũi của Công ty, của người lao động đối với chính quyền và dân cư bản địa như:

- Đoàn thanh niên Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi thực hiện chương trình “Xuân yêu thương, Tết ấm lòng” đã trao tặng 750 phần quà đến các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn 03 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Lâm Đồng.
- Nhằm hỗ trợ công tác phòng chống dịch COVID khi học sinh học trở lại học trực tiếp tại trường, ngày 12/4/2022, Đoàn Thanh niên Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã đến thăm và tặng máy rửa tay sát khuẩn tự động cho trường Mẫu giáo Hoa Lư tại phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
- Nhằm chung tay cùng chính quyền địa phương hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ngày 18/5 Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã tham gia Lễ phát động “Quý nhân đạo năm 2022” do UBND huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tổ chức. Theo đó, DNH đã ủng hộ “Quý nhân đạo” huyện Hàm Thuận Bắc số tiền 20.000.000 đồng với mong muốn góp phần cùng chính quyền địa phương chia sẻ khó khăn với những gia đình đang cần được giúp đỡ.





# 04

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của HĐQT về các mặt của Ban Tổng Giám đốc
- Kế hoạch của HĐQT



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo Công ty vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	ĐVT	TH năm 2022	KH năm 2022	KH 2022/TH 2022
1	Tổng vốn CSH bình quân	Triệu đồng	6.399.186	6.192.524	103,34%
2	Tổng doanh thu thực hiện	Triệu đồng	2.890.737	2.191.059	131,93%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	1.088.513	1.079.983	100,79%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.802.224	1.111.076	162,21%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.480.120	888.861	166,52%

### CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- » HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiến hành đại tu Tổ máy số 2 nhà máy Đa Mi, kết hợp thay thế hệ thống điều khiển hệ thống - giám sát thiết bị và hệ thống điều tốc tổ máy do Hệ thống điều khiển hiện tại của Đa Mi đã vận hành từ năm 2001 đến nay, các thiết bị đã lỗi thời và một số thiết bị điều khiển đã ngưng sản xuất, hệ thống máy tính kỹ thuật sử dụng các phiên bản đã quá lạc hậu, không thể cập nhật được các phiên bản cao hơn. Theo đó, ngày 24/12/2022, Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã đưa Nhà máy Đa Mi vào vận hành.
- » Công ty đã được Chủ đầu tư tin tưởng lựa chọn để thực hiện trung tu thiết bị nhà máy Thủy điện La Hiêng 2 tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên và đã hoàn thành vượt tiến độ công tác trung tu Nhà máy.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- » Hội đồng quản trị ghi nhận những đóng góp và đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành được thực hiện theo đúng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- » HĐQT giám sát đầy đủ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- » Hằng quý, trước ngày 15 của tháng đầu quý, Ban Tổng Giám đốc lập báo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh - đầu tư trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư của quý tiếp theo. Thông qua cuộc họp HĐQT định kỳ, HĐQT xem xét, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện công tác sản xuất kinh doanh - đầu tư theo nội dung Tờ trình và những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- » Trong năm 2022, Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh đầy đủ, minh bạch. Ban điều hành đã tuân thủ các yêu cầu về trình, duyệt của HĐQT tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất. Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày được tuân thủ theo quy trình quản lý và đúng pháp luật.



Doanh thu thuần hợp nhất đạt

**2.753** tỷ đồng

**1.505** tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất





## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2023

- » Đảm bảo hệ thống công trình, thiết bị và các tổ máy phát điện vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả.
- » Vận hành khai thác tối ưu các hồ chứa và đảm bảo cấp nước các vùng hạ du.
- » Hoàn thành kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận, tỉ lệ cổ tức,... cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	ĐVT	TH năm 2022	KH năm 2023
1	Doanh thu thuần	Triệu Đồng	2.663.048	2.040.322
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	1.480.120	830.344
3	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2023			
-	Chia cổ tức	Triệu Đồng	1.276.000	633.600



#### Các giải pháp thực hiện:

- » Tăng cường kỷ luật trong công tác quản lý vận hành, quản lý kỹ thuật, đảm bảo các tổ máy phát điện sẵn sàng phát điện, hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tài chính.
- » Thực hiện tốt công tác nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; tối ưu hóa chi phí theo chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- » Thực hiện công tác “Chuyển đổi số toàn Công ty”, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý và điều hành sản xuất theo kế hoạch.
- » Hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường; Phòng chống thiên tai và Cứu nạn cứu hộ; bảo đảm trật tự, an ninh khu vực.
- » Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị của Công ty.



# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và lợi ích
- Quản trị Công ty 2022





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

Tính đến ngày 31/12/2022

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Ông Lê Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	Cá nhân: 7.600 CP Đại diện: 189.946.395 CP	Cá nhân: 0% Đại diện: 44,97%	Bổ nhiệm : 28/02/2022 (Nhiệm kỳ 2017 - 2022) Bổ nhiệm: 25/5/2022 (Nhiệm kỳ 2022 - 2027)
2	Ông Nguyễn Trọng Oánh	Chủ tịch HĐQT	Cá nhân: 6.400 CP Đại diện: 0 CP	Cá nhân: 0% Đại diện: 0%	Miễn nhiệm: 28/02/2022
3	Ông Đặng Văn Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Cá nhân: 0 CP Đại diện: 147.736.085 CP	Cá nhân: 0% Đại diện: 34,97%	-
4	Ông Đỗ Minh Lộc	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	Cá nhân: 7.100 CP Đại diện: 84.420.620 CP	Cá nhân: 0% Đại diện: 19,99%	-

Tính tại ngày 14/02/2023

## LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

**Ông  
LÊ VĂN QUANG**  
Chủ tịch HĐQT

**Sinh năm:** 1968

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- » Từ 9/1992 đến 02/1993: Kỹ sư điện, làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- » Từ 3/1993 đến 3/1996: Kỹ sư điện, làm việc tại NMTĐ Đa Nhim.
- » Từ 4/1996 đến 7/1997: Tổ trưởng tổ Thí nghiệm điện - Phân xưởng Sửa chữa - NMTĐ Đa Nhim.
- » Từ 8/1997 đến 12/1998: Phó Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa - NMTĐ Đa Nhim.
- » Từ 01/1999 đến 12/2006: Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa - NMTĐ Đa Nhim.
- » Từ 01/2007 đến 10/2007: Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa 1 - Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 11/2007 đến 9/2011: Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 10/2011 đến 6/2017: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 7/2017 đến 28/02/2022: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
- » Từ 28/02/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

**Số cổ phiếu nắm giữ:**

- » Sở hữu: 7.600 CP, tỷ lệ: 0%
- » Đại diện Tổng Công ty Phát điện 1 sở hữu: 189.946.395 CP, tỷ lệ: 44,97%

**Ông Đặng Văn Cường- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Xem lý lịch tại mục Lý lịch Ban điều hành

**Ông Đỗ Minh Lộc - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Xem lý lịch tại mục Lý lịch Ban điều hành

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, HĐQT ban hành Quyết định số 45/QĐ-HĐQT thành lập Tổ Tổng hợp trực thuộc HĐQT. Tổ Tổng hợp thực hiện nhiệm vụ rà soát các hồ sơ do Tổng giám đốc trình và tham mưu Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết thông qua hoặc Quyết định phê duyệt phù hợp với tính chất công việc.

Nhằm thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro trong Công ty, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 97/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc phê duyệt Mô hình tổ chức và hoạt động quản trị rủi ro tại Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. Tại Nghị quyết 97/NQ-HĐQT, Hội đồng quản trị đã thành lập Ban chỉ đạo quản trị rủi ro và Tổ quản trị rủi ro để thực hiện công tác quản trị rủi ro trong toàn Công ty.





## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm.

- Hội đồng Quản trị Công ty đã triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản.
- Các cuộc họp, thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản được chuẩn bị chu đáo, các nội dung sát với tình hình kinh tế xã hội như: giải pháp sản xuất kinh doanh, công tác quản trị, công tác đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu gói thầu,.... Các nghị quyết hoặc các quyết định của HĐQT đều được các thành viên thống nhất 100%, đảm bảo phù hợp với chủ trương chính sách của Nhà nước, nhờ đó ổn định hoạt động và tận dụng cơ hội phát triển.

### Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2022

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	-
2	Ông Đỗ Minh Lộc	Thành viên HĐQT	10/10	100%	-
3	Ông Đặng Văn Cường	Thành viên HĐQT	10/10	100%	-

### Danh sách Nghị quyết / Quyết định của HĐQT năm 2022:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2022	Nghị quyết về việc thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
2	02/NQ-HĐQT	07/01/2022	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại/kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ	100%
3	03/NQ-HĐQT	14/01/2022	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2021	100%
4	04/NQ-HĐQT	14/01/2022	Nghị quyết về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị điều tốc các tổ máy Sông Pha	100%
5	05/NQ-HĐQT	18/01/2022	Nghị quyết về việc sửa đổi, ban hành lần 3 Quy chế phân phối lương sản xuất điện	100%
6	06/QĐ-HĐQT	18/01/2022	Quyết định về việc ban hành lần 3 Quy chế phân phối lương sản xuất điện	100%
7	07/QĐ-HĐQT	19/01/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm lại cán bộ P.TGD Đỗ Minh Lộc	100%
8	08/NQ-HĐQT	23/02/2022	Nghị quyết về việc thông qua Phụ lục hợp đồng số 9 Hợp đồng số 353/DHD-MC, GPIL and AHF ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Gói thầu số 12.03 - (DNE-D3): Cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ điện thuộc Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
9	09/NQ-HĐQT	25/02/2022	Nghị quyết về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị	100%
10	10/QĐ-HĐQT	28/02/2022	Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2022"	100%
11	11/NQ-HĐQT	28/02/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 01 năm 2022	100%
12	12/NQ-HĐQT	01/3/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 02 năm 2022	100%
13	13/QĐ-HĐQT	01/3/2022	Quyết định về việc giao thực hiện quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%





## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Danh sách Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2022 (tiếp theo)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
14	14/QĐ-HĐQT	01/3/2022	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
15	15/NQ-HĐQT	04/3/2022	Nghị quyết Về việc thông qua thời gian lựa chọn nhà thầu và E-HSMT hiệu chỉnh Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi	100%
16	16/NQ-HĐQT	04/3/2022	Nghị quyết về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống điều khiển Nhà máy Thủy điện Đa Mi, thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2021	100%
17	17/NQ-HĐQT	08/3/2022	Nghị quyết về việc cử Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi và đề cử nhân sự tham gia ứng cử Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình	100%
18	19/NQ-HĐQT	14/3/2022	Nghị quyết về việc kiện toàn công tác cán bộ trong Công ty năm 2022	100%
19	24/QĐ-HĐQT	24/3/2022	Quyết định thành lập Tổ thẩm định dự toán chi phí bổ sung hợp đồng số 368/DHD-CC47 ký ngày 09 tháng 12 năm 2015 để thi công gói thầu số 12.01-(DNE-D1): Công tác xây dựng kiến trúc công trình chính, Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
20	25/NQ-HĐQT	25/3/2022	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 03 năm 2022 Nội dung về sản xuất kinh doanh	100%
21	27/QĐ-HĐQT	28/3/2022	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của người lao động	100%
22	28/NQ-HĐQT	29/3/2022	Nghị quyết Họp Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 03 năm 2022. Nội dung về Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
23	29/QĐ-HĐQT	06/4/2022	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
24	30/NQ-HĐQT	07/4/2022	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
25	31/QĐ-HĐQT	12/4/2022	Quyết định điều chỉnh thành viên Tổ thẩm định dự toán chi phí bổ sung hợp đồng số 368/DHD-CC47 ký ngày 09 tháng 12 năm 2015 để thi công gói thầu số 12.01-(DNE-D1): Công tác xây dựng kiến trúc công trình chính, Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
26	32/QĐ-HĐQT	18/4/2022	Quyết định về việc phê duyệt dự toán chi phí bổ sung hợp đồng số 368/DHD-CC47 ký ngày 09 tháng 12 năm 2015 để thi công gói thầu số 12.01-(DNE-D1): Công tác xây dựng kiến trúc công trình chính, Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
27	33/QĐ-HĐQT	22/4/2022	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán tiền nhân công thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật năm 2021	100%
28	34/QĐ-HĐQT	25/4/2022	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán tiền nhân công sửa chữa lớn tự làm năm 2021	100%
29	35/NQ-HĐQT	25/4/2022	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha	100%
30	36/NQ-HĐQT	27/4/2022	Nghị quyết về việc kiện toàn nhân sự Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha	100%
31	38/QĐ-HĐQT	09/5/2022	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật các danh mục nâng cấp, cải tạo hệ thống thiết bị Kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2022	100%
32	39/QĐ-HĐQT	09/5/2022	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật các danh mục nâng cấp, cải tạo hệ thống thiết bị Kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2022	100%
33	41/QĐ-HĐQT	10/5/2022	Quyết định về việc thông qua phương án kỹ thuật và dự toán Gói thầu "Sửa chữa MBA 1T 103MVA - 230/13,8kV NMTĐ Đa Mi"	100%
34	42/QĐ-HĐQT	10/5/2022	Quyết định về việc phê duyệt Danh mục và Nhiệm vụ kỹ thuật - Dự toán các gói thầu lập và thẩm tra bổ sung, cập nhật Báo cáo Nghiên cứu khả thi (đã duyệt) Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim.	100%



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Danh sách Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2022 (tiếp theo)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
35	43/QĐ-HĐQT	11/5/2022	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Sửa chữa MBA 1T 103MVA - 230/13,8kV NMTĐ Đa Mi	100%
36	44/QĐ-HĐQT	12/5/2022	Quyết định Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Sửa chữa MBA 1T 103MVA - 230/13,8kV NMTĐ Đa Mi	100%
37	45/QĐ-HĐQT	16/5/2022	Quyết định thành lập Tổ Tổng hợp trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
38	46/NQ-HĐQT	20/5/2022	Nghị quyết về việc thông qua tuyển dụng lao động trong năm 2022	100%
39	48/QĐ-HĐQT	20/5/2022	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Dự toán "Các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2022 (đợt 1)"	100%
40	49/NQ-HĐQT	24/5/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 04 năm 2022	100%
41	50/NQ-HĐQT	25/5/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 05 năm 2022	100%
42	51/NQ-HĐQT	25/5/2022	Nghị quyết về việc thông qua Quy chế phân phối lương, thù lao của Người quản lý Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
43	52/QĐ-HĐQT	31/5/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế phân phối lương, thù lao của Người quản lý Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
44	53/NQ-HĐQT	31/5/2022	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2021	100%
45	54/QĐ-HĐQT	31/5/2022	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định đấu thầu các gói thầu lập và thẩm tra bổ sung, cập nhật Báo cáo Nghiên cứu khả thi (đã duyệt), Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
46	55/QĐ-HĐQT	06/6/2022	Quyết định về việc thành lập Tổ thẩm định Tổng dự toán cập nhật, bổ sung Công trình mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
47	56/NQ-HĐQT	07/6/2022	Nghị quyết Về việc phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
48	58/NQ-HĐQT	14/6/2022	Nghị quyết về việc chi trả trước cổ tức đợt 2 năm 2021	100%
49	60/QĐ-HĐQT	20/6/2022	Quyết định về việc phê duyệt tiền lương kế hoạch của người quản lý và người lao động năm 2022	100%
50	61/QĐ-HĐQT	23/6/2022	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	100%
51	62/QĐ-HĐQT	24/6/2022	Quyết định về việc phê duyệt Tổng dự toán bổ sung, cập nhật Công trình: Mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
52	63/NQ-HĐQT	04/7/2022	Nghị quyết về việc thông qua Phụ lục số 11 của Hợp đồng số 368/DHD-CC47 ký ngày 09 tháng 12 năm 2015 để thực hiện gói thầu 12.01-(DNE-D1): Công tác xây dựng và kiến trúc công trình chính Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
53	64/NQ-HĐQT	04/7/2022	Nghị quyết Về việc thông qua Phụ lục hợp đồng số 10 Hợp đồng số 353/DHD-MC, GPIL và AHF ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Gói thầu số 12.03 - (DNED3): Cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ điện thuộc Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
54	65/NQ-HĐQT	06/7/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 06 năm 2022	100%
55	66/QĐ-HĐQT	06/7/2022	Quyết định về việc thôi nhiệm vụ quyền Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
56	67/QĐ-HĐQT	06/7/2022	Quyết định về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
57	68/NQ-HĐQT	19/7/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 07 năm 2022	100%
58	69/NQ-HĐQT	20/7/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2022 (đợt 1)	100%
59	70/NQ-HĐQT	22/7/2022	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha	100%
60	71/NQ-HĐQT	04/8/2022	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2021 đợt cuối	100%



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Danh sách Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2022 (tiếp theo)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
61	72/NQ-HĐQT	09/8/2022	Nghị quyết Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu lập và thẩm tra bổ sung, cập nhật Báo cáo Nghiên cứu khả thi (đã duyệt) Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
62	73/NQ-HĐQT	09/8/2022	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 08 năm 2022	100%
63	74/NQ-HĐQT	10/8/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt các công trình đầu tư thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2022 - 2023	100%
64	76/NQ-HĐQT	17/8/2022	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 09 năm 2022	100%
65	77/NQ-HĐQT	22/8/2022	Nghị quyết về việc thông qua ban hành lần 3 Quy chế quản lý vốn và Người đại diện của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi tại công ty con, công ty liên kết	100%
66	78/QĐ-HĐQT	22/8/2022	Quyết định về việc ban hành lần 3 Quy chế quản lý vốn và Người đại diện của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi tại công ty con, công ty liên kết	100%
67	79/NQ-HĐQT	26/8/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung gói thầu "Cung cấp phần mềm quản lý kiểm kê vật tư thiết bị bằng QR CODE tích hợp ERP" vào danh mục mua sắm tài sản cố định năm 2022	100%
68	80/NQ-HĐQT	08/9/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt E-Hồ sơ mời thầu Gói thầu số 4: Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục "Ống piezometer đo đường bão hòa thấm trong thân đập Hàm Thuận và Đa Mi" Thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2022 (đợt 1)	100%
69	82/NQ-HĐQT	28/9/2022	Nghị quyết Họp Hội đồng quản trị - Phiên họp lần 10 năm 2022	100%
70	83/NQ-HĐQT	07/10/2022	Nghị quyết về việc thuê tư vấn lập Báo cáo đánh giá việc chuyển đổi lãi suất phần thả nổi của Thỏa thuận vay ADB cho Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi	100%
71	84/QĐ-HĐQT	12/10/2022	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp máy móc, thiết bị các loại Thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2022 (đợt 1)	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
72	85/NQ-HĐQT	24/10/2022	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc	100%
73	86/QĐ-HĐQT	27/10/2022	Quyết định về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu: Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục "Cửa van sửa chữa đập tràn Đơn Dương", thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2022	100%
74	87/QĐ-HĐQT	07/11/2022	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành toàn bộ Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi	100%
75	88/QĐ-HĐQT	08/11/2022	Quyết định về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng nghiệm thu cấp Chủ đầu tư Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
76	89/NQ-HĐQT	09/11/2022	Nghị quyết về việc thông qua danh mục sử dụng vốn SXKD năm 2023 triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu trong Quý IV năm 2022	100%
77	90/QĐ-HĐQT	11/11/2022	Quyết định về việc thành lập Tổ Thẩm tra Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	100%
78	91/NQ-HĐQT	11/11/2022	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện hạng mục "Xử lý xói ngầm qua hệ thống thoát nước ngầm vai phải đập tràn Đơn Dương"	100%
79	92/NQ-HĐQT	16/11/2022	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính	100%
80	93/NQ-HĐQT	22/11/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt danh mục, phương án kỹ thuật và phương án sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2023 Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
81	94/NQ-HĐQT	23/11/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu số 4: Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục "Ống piezometer đo đường bão hòa thấm trong thân đập Hàm Thuận và Đa Mi", thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2022 (đợt 1)	100%
82	95/QĐ-HĐQT	23/11/2022	Quyết định về việc ban hành lần 3 Quy chế quản lý tài chính	100%
83	96/QĐ-HĐQT	24/11/2022	Nghị quyết về việc thông qua ban hành lần 2 Quy chế phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Danh sách Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2022 (tiếp theo)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
84	97/QĐ-HĐQT	29/11/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt Mô hình tổ chức và hoạt động quản trị rủi ro tại Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
85	98/QĐ-HĐQT	29/11/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
86	99/NQ-HĐQT	29/11/2022	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế sử dụng Quỹ phúc lợi	100%
87	100/NQ-HĐQT	15/12/2022	Nghị quyết về việc ký kết các hợp đồng với Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha	100%
88	101/NQ-HĐQT	20/12/2022	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha	100%
89	102/NQ-HĐQT	21/12/2022	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Trưởng phòng Kỹ thuật và An toàn	100%
90	103/NQ-HĐQT	22/12/2022	Nghị quyết về việc thông qua dự thảo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 Hợp đồng số 39/2022/HĐ-TĐĐHĐ-LDTALB	100%
91	104/NQ-HĐQT	23/12/2022	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật	100%
92	105/NQ-HĐQT	28/12/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
93	106/NQ-HĐQT	28/12/2022	Nghị quyết về việc ban hành Quy định quản trị rủi ro tại Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	100%
94	107/NQ-HĐQT	28/12/2022	Nghị quyết thông qua chủ trương bán chứng chỉ năng lượng tái tạo	100%
95	108/NQ-HĐQT	29/12/2022	Nghị quyết về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục "Cửa van sửa chữa đập tràn Đơn Dương" Thuộc nguồn vốn mua sắm tài sản cố định năm 2022 (đợt 1)	100%
96	109/NQ-HĐQT	30/12/2022	Nghị quyết về việc thông qua dự thảo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 Hợp đồng số 470/2021/HĐ-TĐĐHĐ-SGBM	100%

## NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	28/02/2022 (Nhiệm kỳ 2017 - 2022) -25/5/2022 (Nhiệm kỳ 2022 - 2027)	-
2	Ông Nguyễn Trọng Oánh	Chủ tịch HĐQT	-	28/02/2022
3	Ông Đặng Văn Cường	Thành viên HĐQT	28/02/2022	-
4	Ông Đỗ Minh Lộc	Thành viên HĐQT	25/5/2022	-
5	Ông Lê Văn Quang	Thành viên HĐQT	-	28/02/2022

## HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

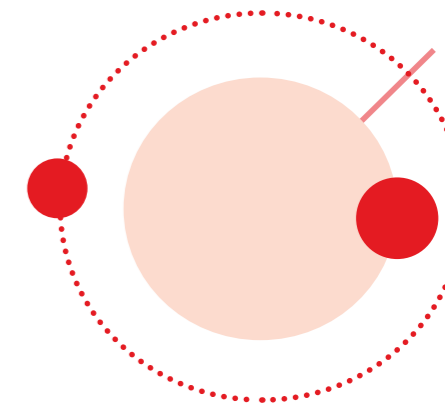
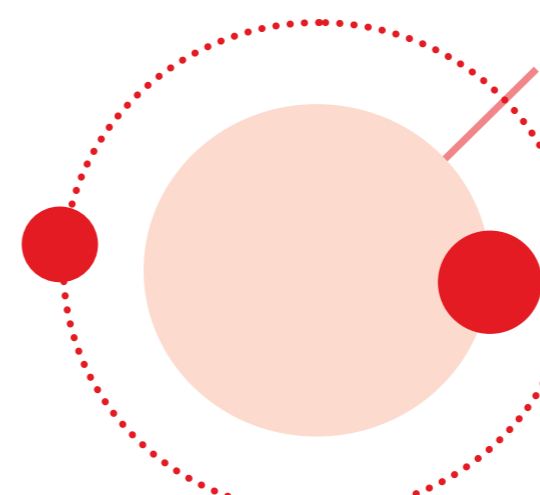
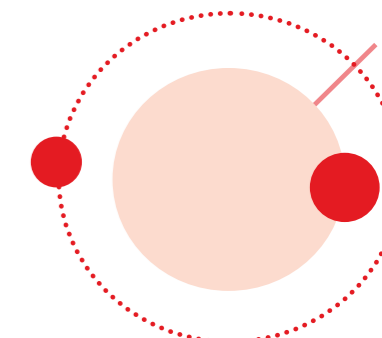
Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

## CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có

## DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có





## THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 14/02/2023

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cá nhân)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đăng Dung	Trưởng ban	0	0%	-
2	Ông Hoàng Văn Long	Thành viên	0	0%	Miễn nhiệm 25/05/2022
3	Ông Phạm Viết Kỳ	Thành viên	0	0%	-
4	Ông Đặng Văn Minh	Thành viên	0	0%	Bổ nhiệm 25/5/2022

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định và triển khai làm việc theo kế hoạch với tinh thần làm việc trung thực, cẩn trọng, khách quan, vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.
- Ban kiểm soát đã tổ chức 03 đợt kiểm soát để rà soát các hoạt động của Công ty và thẩm tra Báo cáo tài chính thực hiện trong năm 2022, cụ thể như sau:

Đợt kiểm soát	Thời gian	Nội dung
Đợt 3-Năm 2021	01-04/3/2022	- Kiểm soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại Hội đồng cổ đông năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. - Kiểm soát tình hình thực hiện các Hợp đồng phục vụ sản xuất kinh doanh đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. - Kiểm soát tình hình thực hiện công tác quản lý chi phí của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. - Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
Đợt 1-Năm 2022	16-19/8/2022	- Kiểm tra tính tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2022. - Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định trong 06 tháng đầu năm 2022. - Thẩm tra báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 của Công ty. - Các nội dung khác về tình hình các hoạt động Công ty.
Đợt 2-Năm 2022	19-23/12/2022	- Kiểm soát quản lý doanh thu, chi phí của Công ty. - Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. - Kiểm soát Công ty con đến thời điểm kiểm tra. - Các nội dung khác về hoạt động của Công ty.

## Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát trong năm 2022

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đăng Dung	4/4	100%	100%	-
2	Ông Hoàng Văn Long	2/4	50%	100%	Miễn nhiệm 25/5/2022
3	Ông Phạm Viết Kỳ	4/4	100%	100%	-
4	Ông Đặng Văn Minh	2/4	50%	100%	Bổ nhiệm 25/5/2022

## Nội dung cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Cuộc họp 1	4/3/2022	Thống nhất kết quả kiểm soát đợt 3 của năm 2021	Nhất trí 100%
2	Cuộc họp 2	04/5/2022	Thống nhất các nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	Nhất trí 100%
3	Cuộc họp 3	19/8/2022	Thống nhất kết quả kiểm soát đợt 1 của năm 2022	Nhất trí 100%
4	Cuộc họp 4	23/12/2022	Thống nhất kết quả kiểm soát đợt 2 của năm 2022	Nhất trí 100%

## Đánh giá của Ban kiểm soát

Công ty hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2022 mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với kết quả đạt được của năm 2022 cho thấy sự nỗ lực rất lớn của HĐQT, Ban Điều hành và người lao động Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

## Kết quả kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã chỉ đạo, quản lý và điều hành hoạt động Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Quy chế, Quy định của EVNGENCO1/EVN và các quy định pháp luật, đảm bảo các hoạt động Công ty đi đúng mục tiêu, định hướng của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.





### SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT và Ban Điều hành Công ty, cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT Công ty.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của Ban điều hành Công ty; được tham gia ý kiến về tất cả các vấn đề liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.
- Ban Kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty (về quyền được cung cấp thông tin của BKS): Các Phiếu lấy ý kiến, tờ trình HĐQT, các Biên bản họp, nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty, các báo cáo/thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty đều được cung cấp cho BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với HĐQT.

### Kết quả đạt được

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai thực hiện công việc theo đúng kế hoạch đề ra, tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty và Quy chế của EVNGENCO1: Thực hiện đầy đủ chế độ làm việc, tuân thủ chế độ báo cáo theo Quy chế; hoàn thành chương trình, nhiệm vụ kiểm soát trong năm; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ kiểm soát, có các kiến nghị, giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý. Công ty được đảm bảo hoạt động đi đúng mục tiêu định hướng của EVNGENCO1 và ĐHCĐ năm 2022 và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được ĐHCĐ thông qua.

### PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### Phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Tiếp tục triển khai các công tác kiểm soát định kỳ và đột xuất theo Chương trình, kế hoạch đề ra và thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành Quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch đầu tư.
- Thẩm tra báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty.
- Giám sát hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên có liên quan.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có ý kiến yêu cầu của HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông.







## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

### LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2021	Năm 2022
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>				
1	Ông Đặng Văn Cường	Tổng Giám đốc (từ tháng 07/2022)	-	533.725.358
2	Ông Đỗ Minh Lộc	Quyền Tổng Giám đốc (từ tháng 3/2022 đến tháng 7/2022)	656.484.000	952.633.898
3	Ông Lê Văn Quang	Tổng Giám đốc (đến tháng 03/2022)	742.092.000	179.099.656
4	Thành viên khác		1.312.968.000	952.633.898
<b>Hội đồng Quản trị</b>				
1	Ông Lê Văn Quang	Chủ tịch HĐQT (từ tháng 02/2022)	-	926.963.442
2	Ông Nguyễn Trọng Oánh	Chủ tịch HĐQT (đến tháng 02/2022)	1.003.986.456	186.117.158
3	Ông Đặng Văn Cường	Thành viên HĐQT (từ tháng 02/2022)	-	-
4	Ông Đỗ Minh Lộc	Thành viên	-	-
<b>Ban Kiểm soát</b>				
1	Ông Nguyễn Đăng Dung	Trưởng BKS	-	181.228.382
2	Thành viên khác		1.123.439.400	1.042.063.198

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:** Không có

### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

**Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát**

Không phát sinh

**Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

Hợp đồng giữa Công ty với Công ty con là Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha:

- Hợp đồng hỗ trợ vận hành Nhà máy Thủy điện Hạ Sông Pha 2 năm 2022, giá trị sau thuế là 483.145.484 đồng, nghiệm thu quyết toán ngày 30/12/2022.
- Hợp đồng cho thuê Văn phòng làm việc tại khu nhà trực vận hành và sửa chữa Nhà máy Thủy điện Đa Nhim năm 2022, giá trị sau thuế là 52.800.000 đồng, nghiệm thu quyết toán ngày 30/12/2022.
- Hợp đồng kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và xử lý sự cố hệ thống thiết bị cho Nhà máy Thủy điện Hạ Sông Pha 1 và 2 năm 2022, giá trị sau thuế là 498.818.090 đồng, nghiệm thu quyết toán ngày 30/12/2022.



# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan	Giá trị 2021 (đồng)	Giá trị 2022 (đồng)
<b>Công ty mẹ cấp cao nhất - Tập đoàn Điện lực Việt nam</b>		
- Mua điện	1.777.036.047	3.689.427.417
- Chi phí lãi vay	349.278.587	-
- Trả nợ gốc vay	26.288.624.103	-
<b>Công ty mẹ - Tổng Công ty Phát điện 1</b>		
- Thu nhập lãi cho vay	29.761.945.159	60.017.182.223
- Chia cổ tức	675.364.960.000	60.017.182.223
<b>Công ty liên kết - Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình</b>		
Cổ tức được chia	-	9.998.900.000
Góp vốn	45.000.000.000	-

Các bên liên quan	Giá trị 2021 (đồng)	Giá trị 2022 (đồng)
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty Mua Bán Điện- Tập đoàn Điện lực Việt Nam</b>		
- Bán điện	2.382.885.316.248	2.648.729.390.994
<b>Tổng Công ty điện lực Miền Nam</b>		
- Bán điện	82.112.262.470	-
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương</b>		
- Cổ tức được chia	7.015.067.680	9.026.741.500
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ</b>		
- Cổ tức được chia	8.294.400.000	9.026.741.500
<b>Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2</b>		
Mua dịch vụ	-	3.345.269.107
<b>Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây dựng Điện 3</b>		
- Cung cấp dịch vụ	481.454.545	6.076.270.031
- Mua dịch vụ	2.295.550.760	-
- Ứng trước hợp đồng xây dựng cơ bản	897.977.200	-
<b>Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1 – Công ty Thủy điện Đại Ninh</b>		
- Cung cấp dịch vụ	170.780.400	170.780.400
<b>Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1 – Công ty Thủy điện Đồng Nai</b>		
- Cung cấp dịch vụ	150.683.636	80.838.000
<b>Trung tâm Viễn thông và Công nghệ Thông tin</b>		
- Mua dịch vụ	273.254.664	-





### ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty, DNH đã áp dụng các giải pháp và kế hoạch như sau:

- Tiếp tục xây dựng và nâng cấp website công ty để cập nhật, công bố thông tin đầy đủ và kịp thời đến cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư, nhằm giúp tăng tính minh bạch, đồng thời cải thiện hình ảnh và đánh giá của công ty trên thị trường.
- Để đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin đối với nhà đầu tư, Công ty duy trì tuân thủ các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Website theo đúng quy định của Pháp luật để cung cấp thông tin đầy đủ cho nhà đầu tư.
- Tiếp tục xây dựng các kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo cho các thành viên HĐQT và BĐH, các vị trí lãnh đạo chủ chốt khác, nhằm tăng cường năng lực quản trị và tạo ra một đội ngũ lãnh đạo có khả năng đáp ứng các thách thức trong quá trình hoạt động của công ty.
- Cập nhật thường xuyên các kiến thức, thông lệ quốc tế về Quản trị Công ty trong và ngoài nước để cải thiện chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của DNH.

# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán (Hợp nhất)



# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ("Công ty") và công ty con (được gọi chung là "Nhóm Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 17 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 51.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

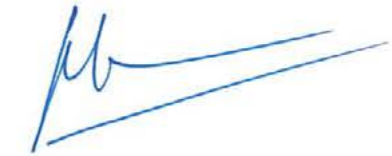
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam  
Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00335-23-2**



Trần Thị Lệ Hằng  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 3782-2022-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023



Trương Vĩnh Phúc  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 1901-2023-007-1





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>2.232.453.004.396</b>	<b>2.170.241.001.990</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>1.208.606.920.989</b>	<b>734.363.672.465</b>
Tiền	111		16.235.303.589	10.352.843.765
Các khoản tương đương tiền	112		1.192.371.617.400	724.010.828.700
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>400.000.000.000</b>	<b>805.543.013.699</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(a)	400.000.000.000	805.543.013.699
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>584.910.106.545</b>	<b>599.463.041.941</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6(a)	539.431.025.628	547.444.087.058
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.204.969.105	3.585.007.005
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	46.201.029.922	49.737.204.911
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6(c)	(1.926.918.110)	(1.303.257.033)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8(a)</b>	<b>38.404.092.046</b>	<b>28.666.796.418</b>
Hàng tồn kho	141		38.404.092.046	28.666.796.418
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>531.884.816</b>	<b>2.204.477.467</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13(a)	531.884.816	2.204.477.467

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
<b>Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>6.378.672.758.895</b>	<b>6.788.445.799.447</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>799.932.824.894</b>	<b>799.932.824.894</b>
Phải thu về cho vay dài hạn	215	9	799.932.824.894	799.932.824.894
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.299.544.680.420</b>	<b>5.645.125.985.715</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	5.298.542.592.414	5.644.287.824.864
Nguyên giá	222		15.370.330.000.906	15.361.520.809.415
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.071.787.408.492)	(9.717.232.984.551)
Tài sản cố định vô hình	227	11	1.002.088.006	838.160.851
Nguyên giá	228		2.335.628.057	1.886.838.057
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.333.540.051)	(1.048.677.206)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>18.336.877.279</b>	<b>5.411.419.557</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	18.336.877.279	5.411.419.557
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>173.727.615.127</b>	<b>268.658.696.981</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	252	5(b)	133.387.615.127	123.318.696.981
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5(b)	37.360.000.000	37.360.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5(a)	2.980.000.000	107.980.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>87.130.761.175</b>	<b>69.316.872.300</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	13(b)	28.483.465.178	4.527.618.178
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	8(b)	58.647.295.997	64.789.254.122
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>8.611.125.763.291</b>	<b>8.958.686.801.437</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>2.118.247.722.036</b>	<b>2.451.901.787.387</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>547.693.606.404</b>	<b>536.294.669.210</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	105.469.704.645	65.037.499.850
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		570.636.582	1.615.744.587
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	166.817.899.691	265.100.582.748
Phải trả người lao động	314		31.601.014.763	30.025.320.046
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	13.884.701.955	21.706.347.565
Phải trả ngắn hạn khác	319		868.056.425	991.571.000
Vay ngắn hạn	320	17(a)	212.684.533.006	142.389.288.694
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	15.797.059.337	9.428.314.720
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.570.554.115.632</b>	<b>1.915.607.118.177</b>
Vay dài hạn	338	17(b)	1.570.554.115.632	1.915.607.118.177
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>6.492.878.041.255</b>	<b>6.506.785.014.050</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>6.492.878.041.255</b>	<b>6.506.785.014.050</b>
Vốn cổ phần	411	20	4.224.000.000.000	4.224.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		463.090.827.367	455.867.017.367
Quỹ đầu tư phát triển	418		56.529.799.355	63.753.609.355
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.692.019.990.664	1.708.493.510.086
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		195.147.472.086	341.032.359.074
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.496.872.518.578	1.367.461.151.012
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		57.237.423.869	54.670.877.242
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>8.611.125.763.291</b>	<b>8.958.686.801.437</b>

Ngày 17 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Lê Xuân Phong  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Phạm Thị Hồng Hà  
Kế toán trưởng

Đặng Văn Cường  
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

7

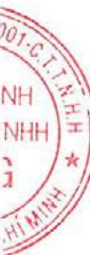
Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>24</b>	<b>2.752.653.519.158</b>	<b>2.475.118.748.288</b>
<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>11</b>	<b>25</b>	<b>995.874.575.613</b>	<b>941.619.808.110</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>1.756.778.943.545</b>	<b>1.533.498.940.178</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	188.568.081.711	228.533.015.590
Chi phí tài chính	22	27	64.750.909.360	64.058.896.787
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		64.139.997.242	62.434.528.611
Phần lãi từ công ty liên kết	24	5(b)(i)	20.067.818.146	24.989.337.871
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	90.197.654.079	73.485.496.007
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - 26}</b>	<b>30</b>		<b>1.810.466.279.963</b>	<b>1.649.476.900.845</b>
Thu nhập khác	31	29	18.055.442.978	56.206.464
Chi phí khác	32		982.280.831	-
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>17.073.162.147</b>	<b>56.206.464</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>1.827.539.442.110</b>	<b>1.649.533.107.309</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>31</b>	<b>323.002.521.905</b>	<b>276.740.852.125</b>
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>31</b>	<b>-</b>	<b>(359.400.992)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)</b>	<b>60</b>		<b>1.504.536.920.205</b>	<b>1.373.151.656.176</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

8





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang từ trang trước sang)	1.504.536.920.205	1.373.151.656.176
<b>Trong đó:</b>			
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	1.496.872.518.578	1.367.461.151.012
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	7.664.401.627	5.690.505.164
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>			
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.544	3.155

Ngày 17 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Lê Xuân Phong  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Phạm Thị Hồng Hà  
Kế toán trưởng



Đặng Văn Cường  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

9

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận trước thuế	1.827.539.442.110	1.649.533.107.309
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	Khấu hao và phân bổ	363.833.020.615	350.101.843.332
03	Các khoản dự phòng	623.661.077	1.303.257.033
04	Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(68.180.248.328)	(104.909.409.775)
05	Thu nhập lãi tiền gửi, cho vay và trái phiếu	(106.044.091.587)	(104.017.054.980)
05	Thu nhập từ cổ tức	(12.226.741.500)	(15.309.467.680)
05	Lãi từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	(223.782.561)	-
05	Lãi từ công ty liên kết	(20.067.818.146)	(24.989.337.871)
06	Chi phí lãi vay	64.139.997.242	62.434.528.611
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	2.049.393.438.922	1.814.147.465.979
09	Biến động các khoản phải thu	9.849.707.305	(255.253.370.977)
10	Biến động hàng tồn kho	(3.595.337.503)	1.333.116.980
11	Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	7.308.474.237	86.548.960.366
12	Biến động chi phí trả trước	(22.283.254.349)	3.859.985.438
		<b>2.040.673.028.612</b>	<b>1.650.636.157.786</b>
14	Tiền lãi vay đã trả	(74.238.317.737)	(52.759.708.462)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(392.493.477.328)	(191.598.231.022)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(28.875.148.383)	(16.961.035.793)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	1.545.066.085.164	1.389.317.182.509

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

10





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND	
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
	Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(11.645.858.986)	(133.953.599.311)
	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	223.782.561	-
	Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn	23	(300.000.000.000)	(624.000.000.000)
	Tiền thu hồi từ tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu	24	812.620.748.152	627.609.863.014
	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(45.000.000.000)
	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi trái phiếu và cổ tức	27	57.788.571.215	57.535.130.315
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>558.987.242.942</b>	<b>(117.808.605.982)</b>

<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
	Tiền thu từ đi vay	33	-	54.160.146.768
	Tiền trả nợ gốc vay	34	(206.679.219.305)	(153.349.681.697)
	Tiền trả cổ tức cho cổ đông của Công ty	36	(1.418.330.860.277)	(580.816.630.099)
	Tiền trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	36	(4.800.000.000)	(1.440.000.000)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(1.629.810.079.582)</b>	<b>(681.446.165.028)</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>474.243.248.524</b>	<b>590.062.411.499</b>
	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>734.363.672.465</b>	<b>144.301.260.966</b>
	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>1.208.606.920.989</b>	<b>734.363.672.465</b>

Ngày 17 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Lê Xuân Phong  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Phạm Thị Hồng Hà  
Kế toán trưởng

Đặng Văn Cường  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

## 1. Đơn vị báo cáo

### (a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (“Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi) theo Quyết định số 327/QĐ-EVN ngày 24 tháng 5 năm 2010 của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 7 tháng 10 năm 2011.

Theo Quyết định số 427/QĐ-SGDHN ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty bắt đầu đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã cổ phiếu là DNH.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”) và lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết.

### (b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Nhóm Công ty là:

- sản xuất, kinh doanh điện năng; quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo các thiết bị điện, các công trình thủy công, công trình kiến trúc của nhà máy thủy điện;
- kinh doanh vật tư, thiết bị; lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp;
- đầu tư xây dựng và lắp đặt công trình thủy điện, nhiệt điện, địa nhiệt, phong nhiệt, năng lượng mặt trời, dầu khí, trạm điện và đường dây tải điện đến cấp điện áp 220 KV; và
- tư vấn lập dự toán đầu tư, quản lý dự án đầu tư, lập dự toán và tổng dự toán công trình dân dụng, công nghiệp dầu khí; sản xuất, sửa chữa, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị và phụ kiện, cầu kiện, thép bê tông và cung ứng vật tư thiết bị ngành điện.

### (c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## (d) Cấu trúc Nhóm Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, Công ty có cấu trúc như sau:

- 5 phòng ban;
- 2 phân xưởng sản xuất;
- Trung tâm dịch vụ kỹ thuật – đơn vị bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện, các công trình thủy công của nhà máy thủy điện;
- Ban Quản lý Dự án Mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim – đơn vị quản lý giai đoạn đầu tư mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết (1/1/2022: 1 công ty con sở hữu trực tiếp và 1 công ty liên kết) với thông tin chi tiết như sau:

Tên đơn vị	Hoạt động sản xuất kinh doanh chính	31/12/2022		1/1/2022	
		% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết
<b>Công ty con sở hữu trực tiếp</b>					
Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	70%	70%	70%	70%
<b>Công ty liên kết</b>					
Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình	Sản xuất, truyền tải, và phân phối điện	20%	20%	20%	20%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nhóm Công ty có 266 nhân viên (1/1/2022: 263 nhân viên).

## 2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

### (a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Nhóm Công ty cũng áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Văn bản số 12227/BTC-CĐKT ngày 3 tháng 9 năm 2015 và Hướng dẫn kế toán áp dụng cho các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành theo Văn bản số 1425/EVN-TCKT ngày 22 tháng 3 năm 2019 (được gọi chung là “Chế độ Kế toán EVN”).

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## (b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

## (c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

## (d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

### (a) Cơ sở hợp nhất

#### (i) Công ty con

Công ty con là các công ty chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày kiểm soát chấm dứt.

#### (ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Nhóm Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## (iii) *Mất quyền kiểm soát*

Khi mất quyền kiểm soát tại công ty con, Nhóm Công ty dùng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Nhóm Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

## (iv) *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là những công ty mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Nhóm Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Nhóm Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Nhóm Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

## (v) *Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại công ty liên kết.

## (b) *Ngoại tệ*

### (i) *Các giao dịch bằng ngoại tệ*

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND lần lượt được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

15

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Ngoại trừ chính sách kế toán áp dụng cho chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được trình bày dưới đây, các khoản chênh lệch tỷ giá khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

## (ii) *Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia*

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp xử lý chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng dẫn của Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9 tháng 2 năm 2017 (“Nghị định 10”) của Chính phủ về quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Theo hướng dẫn của Nghị định 10, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong phần “Vốn chủ sở hữu” và sẽ được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 5 năm kể từ khi các công trình điện này đi vào hoạt động thương mại. Hướng dẫn của Nghị định 10 có sự khác biệt so với hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mà theo đó các khoản chênh lệch tỷ giá này phải được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Nếu Nhóm Công ty áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện theo hướng dẫn của Thông tư 200 thì doanh thu hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và lợi nhuận thuần sau thuế không thay đổi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: doanh thu hoạt động tài chính sẽ tăng 28.633.216.069 VND, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành sẽ tăng 5.726.643.214 VND và lợi nhuận thuần sau thuế sẽ tăng 22.906.572.855 VND); số dư của các khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”, “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 không thay đổi.

## (c) *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

## (d) *Các khoản đầu tư*

### (i) *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty và công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.



16



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## (ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi giá trị hợp lý của khoản đầu tư thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này. Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, dẫn đến Nhóm Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi giá trị hợp lý của chứng khoán tăng lên hoặc khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

## (e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

## (f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp, và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

## (g) Tài sản cố định hữu hình

### (i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## (ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	10 – 50 năm
▪ máy móc và thiết bị	8 – 25 năm
▪ phương tiện vận tải	6 – 15 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản cố định khác	3 năm

## (h) Tài sản cố định vô hình

### Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 5 đến 10 năm.

## (i) Xây dựng cơ bản dở dang

### (i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng dở dang phản ánh các chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thiện hoặc chưa lắp đặt xong. Nguyên giá xây dựng cơ bản dở dang được xác định trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh đến cuối kỳ kế toán năm đối với các công trình tự làm hoặc theo khối lượng thực tế thanh toán với bên thi công trên cơ sở hoá đơn cho khối lượng hoàn thành hoặc hạng mục bàn giao đối với các công trình thuê bên ngoài thực hiện. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí trực tiếp khác, chi phí chung được phân bổ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với quy định hiện hành. Xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## (ii) Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo hướng dẫn của Chế độ Kế toán EVN mà theo đó chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận vào chi phí trong năm khi công trình sửa chữa lớn hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Chi phí phát sinh của các công trình sửa chữa lớn chưa được hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng tại thời điểm cuối năm được theo dõi trên tài khoản “Xây dựng cơ bản dở dang”.

## (j) Chi phí trả trước dài hạn

### Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

## (k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

## (l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

### Chi phí khôi phục hiện trường

Theo quy định hiện hành, Nhóm Công ty có nghĩa vụ phục hồi nguyên trạng mặt bằng đất mà Nhóm Công ty đã xây dựng nhà máy thủy điện khi kết thúc Hợp đồng thuê đất. Do tính chất dài hạn của nghĩa vụ này, yếu tố không chắc chắn trọng yếu nhất trong việc ước tính khoản dự phòng này là các chi phí sẽ phát sinh trong tương lai. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các công việc yêu cầu đối với việc hoàn nguyên môi trường là không chắc chắn. Do đó, Nhóm Công ty chưa ước tính và ghi nhận khoản dự phòng hoàn nguyên môi trường.

## (m) Vốn cổ phần

### Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần chênh lệch giữa giá phát hành cổ phiếu và mệnh giá cổ phiếu được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## (n) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển của Nhóm Công ty được trích lập và sử dụng theo theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## (o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

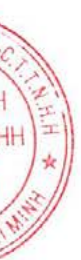
## (p) Doanh thu và thu nhập khác

### (i) Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện và có xác nhận của khách hàng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

### (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## (iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

## (iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

## (q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

## (r) Thuê tài sản

## (i) Tài sản thuê

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê mà Nhóm Công ty, với tư cách là bên thuê, đã không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Nhóm Công ty.

## (ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

## (s) Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## (t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là kinh doanh điện và hoạt động khác là kinh doanh các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực điện. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Nhóm Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Nhóm Công ty là kinh doanh điện.

Về mặt địa lý, Nhóm Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

## (u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

## (v) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm trước.

## 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	206.990.061	148.094.585
Tiền gửi ngân hàng (*)	16.028.313.528	10.204.749.180
Các khoản tương đương tiền	1.192.371.617.400	724.010.828.700
	<u>1.208.606.920.989</u>	<u>734.363.672.465</u>



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất năm từ 3,2% đến 6,0% (1/1/2022: 3,2%).

(\*) Trong tiền gửi ngân hàng có khoản tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Bảo Lộc với số tiền 2.363 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đang được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (1/1/2022: 444 triệu VND) (Thuyết minh 17).

## 5. Các khoản đầu tư tài chính

### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		1/1/2022	
	Số lượng	Giá gốc VND	Số lượng	Giá gốc VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn ngắn hạn (i)		400.000.000.000		805.543.013.699
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn				
▪ Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dài hạn		-		100.000.000.000 (*)
▪ Trái phiếu (ii)	298	2.980.000.000 (*)	798	7.980.000.000 (*)

(i) Số dư này phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày báo cáo, hưởng lãi suất năm từ 5,0% đến 6,3% (1/1/2022: từ 3,9% đến 5,8%). Trong khoản tiền gửi có kỳ hạn này có một khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn có giá trị là 100 tỷ VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (Thuyết minh 17).

(ii) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm trái phiếu do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành có mệnh giá 2,98 tỷ VND, phát hành ngày 19 tháng 12 năm 2018 và có kỳ hạn 10 năm (1/1/2022: trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành, có mệnh giá 5 tỷ VND, phát hành ngày 14 tháng 11 năm 2017, kỳ hạn 10 năm và trái phiếu do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành, có mệnh giá 2,98 tỷ VND, phát hành ngày 19 tháng 12 năm 2018, kỳ hạn 10 năm).

(\*) Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

### Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2022		1/1/2022	
	Số lượng cổ phần	Giá trị ghi sổ/giá gốc VND	Số lượng cổ phần	Giá trị ghi sổ/giá gốc VND
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>				
Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết				
• Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình (i)	10.000.000	133.387.615.127	(*) 10.000.000	(*) 123.318.696.981
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác				
• Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương	2.579.690	24.560.000.000	2.579.690	24.560.000.000
• Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	1.280.000	12.800.000.000	1.280.000	12.800.000.000
		37.360.000.000		37.360.000.000
		170.747.615.127		160.678.696.981

(\*) Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

## Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(i) Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình (“Thuận Bình”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3400675644 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009. Hoạt động chính của Thuận Bình là sản xuất, truyền tải và kinh doanh điện năng. Trụ sở đăng ký của Công ty đặt tại thôn Lạc Trị, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam. Trong giá gốc của khoản đầu tư vào Thuận Bình có 79.200.000 VND là phần chênh lệch do đánh giá lại khoản góp vốn vào công ty liên kết khi Công ty cổ phần hoá.

Chi tiết giá trị ghi sổ của khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết:

	31/12/2022	1/1/2022
	Giá gốc VND	Phần lãi được chia lũy kế VND
Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình	100.079.200.000	23.239.496.981
		Giá trị ghi sổ VND
	33.308.415.127	123.318.696.981

25

## Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của giá trị ghi sổ khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	123.318.696.981	53.329.359.110
Góp vốn vào công ty liên kết	-	45.000.000.000
Phần lãi được chia từ công ty liên kết	20.067.818.146	24.989.337.871
Cổ tức đã nhận trong năm	(9.998.900.000)	-
Số dư cuối năm	133.387.615.127	123.318.696.981

Thông tin trích lược từ bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết tại ngày báo cáo như sau:

### Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình

	Tổng tài sản VND	Tổng nợ phải trả VND	Tổng vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận thuần sau thuế VND
Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	2.174.245.520.356	1.507.878.949.430	666.366.570.926	100.339.090.733
Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	2.253.539.633.224	1.637.385.686.805	616.153.946.419	124.946.689.356

26





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

### (a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Mua Bán Điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	524.784.121.092	533.351.157.182
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	10.722.753.694	11.278.145.083
Các khách hàng khác	3.924.150.842	2.814.784.793
	<u>539.431.025.628</u>	<u>547.444.087.058</u>

### (b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Mua Bán Điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	524.784.121.092	533.351.157.182
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	10.722.753.694	11.278.145.083
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	-	33.942.095

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi là từ 30 - 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

27

## Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (c) Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2022		1/1/2022					
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<i>Nợ quá hạn</i>								
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện Hội Xuân VNECO	1.430	1.543.893.615	(1.303.257.033)	240.636.582	1.065	1.543.893.615	(1.303.257.033)	240.636.582
Công Ty CP HPD Tân Lộc	273	862.843.322	(258.852.997)	603.990.325	-	49.120.929	-	49.120.929
Công ty CP Đầu tư Phát triển Đamb'ri	695	465.050.000	(232.525.000)	232.525.000	330	465.050.000	-	465.050.000
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO	185	440.943.600	(132.283.080)	308.660.520	-	-	-	-
		<u>3.312.730.537</u>	<u>(1.926.918.110)</u>	<u>1.385.812.427</u>		<u>2.058.064.544</u>	<u>(1.303.257.033)</u>	<u>754.807.511</u>

28





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	1.303.257.033	-
Trích lập dự phòng trong năm	992.094.057	1.303.257.033
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(368.432.980)	-
Số dư cuối năm	1.926.918.110	1.303.257.033

## 7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Phải thu lãi tiền gửi, cho vay và trái phiếu	45.987.980.148	49.678.369.405
Phải thu khác	213.049.774	58.835.506
	46.201.029.922	49.737.204.911

## 8. Hàng tồn kho

### (a) Hàng tồn kho

	31/12/2022 Giá gốc VND	1/1/2022 Giá gốc VND
Nguyên vật liệu	36.717.847.543	26.810.370.580
Công cụ và dụng cụ	1.218.101.018	751.711.787
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	468.143.485	1.104.714.051
	38.404.092.046	28.666.796.418

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022, Nhóm Công ty không có hàng tồn kho mất phẩm chất, hư hỏng cần trích lập dự phòng.

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2022 Giá gốc VND	1/1/2022 Giá gốc VND
Phụ tùng thay thế	58.647.295.997	64.789.254.122

## 9. Phải thu về cho vay dài hạn

Điều kiện và điều khoản của các khoản phải thu về cho vay dài hạn như sau:

	Loại tiền tệ	Năm đáo hạn	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Phải thu về cho vay đối với Tổng Công ty Phát điện 1 – công ty mẹ				
▪ Khoản cho vay 1	VND	2024	200.000.000.000	200.000.000.000
▪ Khoản cho vay 2	VND	2025	150.000.000.000	150.000.000.000
▪ Khoản cho vay 3	VND	2025	449.932.824.894	449.932.824.894
			799.932.824.894	799.932.824.894

Các khoản phải thu về cho vay này không có đảm bảo, có kỳ hạn gốc là 5 năm và lãi suất được xác định bằng lãi suất huy động tiền gửi kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối năm của Hội sở chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại ngày xác định lãi suất cộng biên độ 2,5%/năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản phải thu về cho vay này hưởng lãi suất năm là 7,4% (1/1/2022: 7,4%). Nợ gốc vay được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	9.316.035.077.314	5.907.636.821.225	84.285.607.082	53.309.423.287	253.880.507	15.361.520.809.415
Tăng trong năm	1.760.527.254	11.654.199.589	66.933.524	87.355.402	-	13.569.015.769
Điều chỉnh khác (*)	2.276.674.885	1.957.234.666	-	-	-	4.233.909.551
Thanh lý	-	(2.890.466.417)	(5.003.971.586)	(1.062.795.826)	(36.500.000)	(8.993.733.829)
Số dư cuối năm	9.320.072.279.453	5.918.357.789.063	79.348.569.020	52.333.982.863	217.380.507	15.370.330.000.906
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	5.120.780.156.190	4.488.879.261.306	58.134.694.656	49.184.991.892	253.880.507	9.717.232.984.551
Khấu hao trong năm	204.321.572.232	164.908.004.221	4.710.878.032	2.302.306.510	-	376.242.760.995
Điều chỉnh khác (*)	(12.955.567.847)	260.964.622	-	-	-	(12.694.603.225)
Thanh lý	-	(2.890.466.417)	(5.003.971.586)	(1.062.795.826)	(36.500.000)	(8.993.733.829)
Số dư cuối năm	5.312.146.160.575	4.651.157.763.732	57.841.601.102	50.424.502.576	217.380.507	10.071.787.408.492
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	4.195.254.921.124	1.418.757.559.919	26.150.912.426	4.124.431.395	-	5.644.287.824.864
Số dư cuối năm	4.007.926.118.878	1.267.200.025.331	21.506.967.918	1.909.480.287	-	5.298.542.592.414

(\*) Trong năm 2022, Công ty đã điều chỉnh nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định hữu hình theo kết quả Kiểm toán Nhà nước năm 2021.

31

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 3.845.929.930.892 VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2022: 3.828.768.320.451 VND).

Như được trình bày tại Thuyết minh 17(b), các tài sản hình thành từ các khoản vay từ Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực được sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay này. Các tài khoản tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Bảo Lộc (Thuyết minh 4), khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Bảo Lộc (Thuyết minh 5(a)), tài sản cố định là tấm pin mặt trời, máy biến tần và trạm biến áp của dự án Nhà máy điện mặt trời Đa Mi được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty từ Ngân hàng Phát triển Châu Á. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 1.901.043.745.697 VND (1/1/2022: 2.083.154.056.497 VND) được thế chấp tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực và Ngân hàng Phát triển Châu Á để bảo đảm cho các khoản vay này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định hữu hình có giá trị ghi sổ là 399.877.672.038 VND được thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Ninh Thuận để đảm bảo cho chính khoản vay từ ngân hàng này của công ty con (1/1/2022: 421.517.945.766 VND) (Thuyết minh 17(b)).

## 11. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	1.886.838.057
Tăng trong năm	448.790.000
Số dư cuối năm	2.335.628.057
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	1.048.677.206
Khấu hao trong năm	284.862.845
Số dư cuối năm	1.333.540.051
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	838.160.851
Số dư cuối năm	1.002.088.006

32





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 12. Xây dựng cơ bản dở dang

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	5.411.419.557	435.135.170.408
Tăng trong năm	60.451.035.245	134.186.608.446
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>1.320.950.115</i>	<i>95.004.618.565</i>
<i>Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định</i>	<i>56.853.410.245</i>	<i>34.961.139.045</i>
<i>Chi phí lãi vay vốn hóa trong năm</i>	<i>2.276.674.885</i>	<i>4.220.850.836</i>
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(526.686.150.903)
Chuyển sang hàng tồn kho	-	(7.033.536.624)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(186.000.000)
Quyết toán chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	(47.525.577.523)	(30.004.671.770)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>18.336.877.279</b>	<b>5.411.419.557</b>

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công trình sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành	14.283.999.997	4.956.467.275
Các công trình khác	4.052.877.282	454.952.282
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>18.336.877.279</b>	<b>5.411.419.557</b>

## 13. Chi phí trả trước

### (a) Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh chi phí bảo hiểm trả trước và các khoản lệ phí đường bộ.

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## (b) Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	4.149.892.449	377.725.729	4.527.618.178
Tăng trong năm	11.106.606.275	18.343.306.956	29.449.913.231
Phân bổ trong năm	(4.336.571.207)	(1.157.495.024)	(5.494.066.231)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>10.919.927.517</b>	<b>17.563.537.661</b>	<b>28.483.465.178</b>

## 14. Phải trả người bán ngắn hạn

### (a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh An	23.592.279.950	-
Công ty Cổ phần Xây dựng 47	16.389.223.096	21.274.096.825
Nippon Koei Ltd	11.981.620.605	12.907.138.995
Công ty TNHH TM Sài Gòn Ban Mai	11.265.831.511	-
Công ty TNHH Nippon Koei Việt Nam International	9.978.576.385	9.978.576.385
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	8.837.969.155	4.495.485.171
Công ty TNHH Cơ điện Minh Anh	6.725.349.968	6.725.349.968
Các nhà cung cấp khác	16.698.853.975	9.656.852.506
<b>Tổng cộng</b>	<b>105.469.704.645</b>	<b>65.037.499.850</b>

### (b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	8.837.969.155	4.495.485.171
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	2.295.415.584	178.370.587

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả theo thỏa thuận với các bên liên quan.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2022 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	31/12/2022 VND
<b>Thuế</b>				
Thuế giá trị gia tăng	38.457.996.594	227.919.720.783	(244.243.680.087)	22.134.037.290
Thuế thu nhập doanh nghiệp	135.934.815.846	323.002.521.905	(392.493.477.328)	66.443.860.423
Thuế thu nhập cá nhân	763.546.551	15.550.224.181	(13.579.599.307)	2.734.171.425
Thuế tài nguyên	54.734.736.849	288.373.295.943	(290.494.252.031)	52.613.780.761
Các loại thuế khác	-	414.704.471	(414.704.471)	-
<b>Các khoản phải nộp khác</b>				
Phí dịch vụ môi trường rừng	35.209.486.908	112.269.721.464	(124.587.158.580)	22.892.049.792
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	31.054.152.000	(31.054.152.000)	-
	265.100.582.748	998.584.340.747	(1.096.867.023.804)	166.817.899.691

35

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Chi phí lãi vay	13.884.701.955	21.706.347.565

## 17. Vay

### (a) Vay ngắn hạn

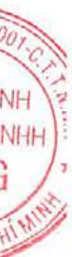
	1/1/2022 Giá trị ghi sổ/ số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm			31/12/2022 Giá trị ghi sổ/ số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá VND	
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	142.389.288.694	212.684.533.006	(139.853.231.470)	(2.536.057.224)	212.684.533.006

### (b) Vay dài hạn

Biến động các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	1.915.607.118.177	2.137.732.569.543
Giải ngân trong năm	-	61.819.998.598
Trả nợ gốc trong năm	(66.825.987.835)	(9.000.000.000)
Chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(212.684.533.006)	(142.389.288.694)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	(65.542.481.704)	(132.556.161.270)
Số dư cuối năm	1.570.554.115.632	1.915.607.118.177

36





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Năm Tiền tệ đáo hạn	Lãi suất năm	31/12/2022	1/1/2022
			VND	VND
<i>Vay từ Công ty Tài Chính Cổ phần Điện Lực</i>				
▪ Khoản vay 1 (i)	JPY 2044	1,11% - 1,60%	914.025.856.392	1.060.350.054.406
<i>Vay từ Ngân hàng phát triển Châu Á</i>				
▪ Khoản vay 1 (ii)	USD 2034	Lãi suất thả nổi	629.088.692.082	723.522.252.301
<i>Vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Ninh Thuận</i>				
▪ Khoản vay 1 (iii)	VND 2029	Lãi suất tiết kiệm 12 tháng + 2,5%	240.124.100.164	274.124.100.164
			1.783.238.648.638	2.057.996.406.871
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng			(212.684.533.006)	(142.389.288.694)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng			1.570.554.115.632	1.915.607.118.177

- (i) Theo Hợp đồng cho vay lại vốn vay ưu đãi Chính phủ của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản số 01/2015/HĐCVL/TCĐL-ĐHĐ/ĐNMR ngày 8 tháng 7 năm 2015, khoản vay được sử dụng để đầu tư Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim và chịu lãi suất là 0,91%/năm đối với các khoản vay cho các hạng mục tư vấn; 1,4%/năm đối với các khoản vay cho các hạng mục xây lắp, thiết bị, và phí cho vay lại là 0,2%/năm. Thời hạn cho vay lại là 25 năm trong đó có thời gian ân hạn là 5 năm kể từ ngày 28 tháng 2 năm 2014, nợ gốc vay được thanh toán mỗi năm hai lần vào ngày 20 tháng 1 và ngày 20 tháng 7 hàng năm sau khi kết thúc thời gian ân hạn, ngày trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20 tháng 1 năm 2019. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay (Thuyết minh 10) và tài sản của Nhà máy Thủy điện Đa Nhim hiện hữu với công suất lắp máy 160MW và Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim với công suất lắp máy 80MW (Thuyết minh 10). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 1.141.056.197.998 VND (1/1/2022: 1.227.512.669.414 VND) được thế chấp tại Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực để bảo đảm cho khoản vay này.

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (ii) Theo Hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ngày 26 tháng 9 năm 2019, khoản vay được sử dụng để tài trợ cho dự án Nhà máy điện mặt trời Đa Mi. Phần dư nợ 89.197.540.889 VND (tương đương 3.765.993 USD) (1/1/2022: 155.886.058.008 VND, tương đương 6.804.280 USD) chịu lãi suất thả nổi bằng LIBOR + biên độ 3,65%/năm. Phần dư nợ 248.058.114.802 VND (tương đương 10.473.216 USD) (1/1/2022: 260.805.836.758 VND, tương đương 11.383.930 USD) chịu lãi suất bằng chi phí hoán đổi lãi suất cố định + biên độ 3,65%/năm. Phần dư nợ 291.833.036.391 VND (tương đương 12.321.429 USD) (1/1/2022: 306.830.357.535 VND, tương đương 13.392.857 USD) chịu lãi suất cố định là 2,5%/năm. Thời hạn vay là 15 năm trong đó thời gian ân hạn được tính từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 23 tháng 12 năm 2019) đến kỳ trả nợ đầu tiên (ngày 15 tháng 9 năm 2020). Nợ gốc và lãi vay sẽ được trả mỗi năm hai lần vào ngày 15 tháng 3 và ngày 15 tháng 9 hàng năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng:
- Các tài khoản tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Bảo Lộc (Thuyết minh 4).
  - Các tài khoản tiền gửi có kỳ hạn dài hạn của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Bảo Lộc (Thuyết minh 5(a)).
  - Tài sản cố định là tấm pin mặt trời, máy biến tần và trạm biến áp của dự án Nhà máy điện mặt trời Đa Mi (Thuyết minh 10). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 759.987.547.699 VND (1/1/2022: 855.641.387.083 VND) được thế chấp tại Ngân hàng Phát triển Châu Á để bảo đảm cho khoản vay này.
- (iii) Theo Hợp đồng vay số 1/4/HĐTD ngày 22 tháng 4 năm 2011 được ký giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Ninh Thuận và công ty con, khoản vay này được sử dụng để thanh toán một phần chi phí thực hiện Dự án Nhà máy Thủy điện Hạ Sông Pha 1 và 2. Thời hạn vay là 18 năm kể từ lần rút vốn đầu tiên, trong đó có 2 năm ân hạn. Lãi suất được xác định bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối năm của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Ninh Thuận tại thời điểm giải ngân và thời điểm điều chỉnh lãi suất theo định kỳ 6 tháng 1 lần (+) cộng phí thỏa thuận là 2,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 399.877.672.038 VND (1/1/2022: 421.517.945.766 VND) (Thuyết minh 10).



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Nhóm Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Nhóm Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	9.428.314.720	8.623.635.763
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	35.243.893.000	17.765.714.750
Sử dụng trong năm	(28.875.148.383)	(16.961.035.793)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>15.797.059.337</b>	<b>9.428.314.720</b>

39

## Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021</b>	4.224.000.000.000	449.306.520.458	(28.633.216.069)	70.104.106.264	1.034.827.684.024	50.440.761.878	5.800.045.856.555
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.367.461.151.012	5.690.505.164	1.373.151.656.176
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	-	(675.840.000.000)	(1.440.000.000)	(677.280.000.000)
Chuyển nguồn hình thành tài sản cố định	-	6.560.496.909	-	(6.560.496.909)	-	-	-
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	210.000.000	(300.000.000)	90.000.000	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(17.655.324.950)	(110.389.800)	(17.765.714.750)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái (Thuyết minh 21)	-	-	28.633.216.069	-	-	-	28.633.216.069
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022</b>	4.224.000.000.000	455.867.017.367	-	63.753.609.355	1.708.493.510.086	54.670.877.242	6.506.785.014.050
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.496.872.518.578	7.664.401.627	1.504.536.920.205
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	-	(1.478.400.000.000)	(4.800.000.000)	(1.483.200.000.000)
Chuyển nguồn hình thành tài sản cố định	-	-	-	(7.223.810.000)	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	7.223.810.000	-	-	(34.946.038.000)	(297.855.000)	(35.243.893.000)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	4.224.000.000.000	463.090.827.367	-	56.529.799.355	1.692.019.990.664	57.237.423.869	6.492.878.041.255



40



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### 20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022		1/1/2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	422.400.000	4.224.000.000.000	422.400.000	4.224.000.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b> Cổ phiếu phổ thông	422.400.000	4.224.000.000.000	422.400.000	4.224.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b> Cổ phiếu phổ thông	422.400.000	4.224.000.000.000	422.400.000	4.224.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 như sau:

	Số cổ phiếu	Vốn cổ phần VND	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Phát điện 1 – Công ty TNHH Một Thành viên	422.103.100	4.221.031.000.000	99.93%
Các cổ đông khác	296.900	2.969.000.000	0.07%
	422.400.000	4.224.000.000.000	100%

Công ty mẹ, Tổng Công ty Phát điện 1 – Công ty TNHH Một Thành viên và công ty mẹ cấp cao nhất, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đều được thành lập tại Việt Nam.

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### 21. Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Khoản mục này phản ánh khoản lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim. Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong thời gian không quá 5 năm kể từ khi dự án này đi vào hoạt động thương mại theo hướng dẫn của Nghị định 10 (Thuyết minh 3(b)(ii)).

Biến động của chênh lệch tỷ giá hối đoái trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	-	(28.633.216.069)
Phát sinh trong năm	-	27.039.656.995
Phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	1.593.559.074
Số dư cuối năm	-	-

### 22. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 5 năm 2022, các cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức 1.478.400 triệu VND, tương đương 3.500 VND/cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2021 (2021: phân phối khoản cổ tức 675.840 triệu VND, tương đương 1.600 VND/cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020).

### 23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

#### (a) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022		1/1/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	9.940	228.918.243	17.141	394.637.393





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2022 VND	2021 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán điện	2.739.702.119.758	2.464.997.578.718
▪ Cung cấp dịch vụ	12.951.399.400	10.121.169.570
	<u>2.752.653.519.158</u>	<u>2.475.118.748.288</u>

## 25. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2022 VND	2021 VND
Tổng giá vốn		
▪ Điện đã bán	983.780.270.356	937.245.805.626
▪ Dịch vụ đã cung cấp	12.094.305.257	4.374.002.484
	<u>995.874.575.613</u>	<u>941.619.808.110</u>

## 26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Thu nhập lãi tiền gửi, cho vay và trái phiếu	106.044.091.587	104.017.054.980
Thu nhập cổ tức	12.226.741.500	15.309.467.680
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.117.000.296	2.703.524.081
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	68.180.248.328	106.502.968.849
	<u>188.568.081.711</u>	<u>228.533.015.590</u>

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 27. Chi phí tài chính

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lãi vay	64.139.997.242	62.434.528.611
Phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá (Thuyết minh 21)	-	1.593.559.074
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	610.912.118	30.809.102
	<u>64.750.909.360</u>	<u>64.058.896.787</u>

## 28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	48.954.789.548	43.646.744.612
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.810.745.676	1.401.927.847
Thuế, phí và lệ phí	3.288.242.594	4.596.484.478
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	757.193.546	824.359.372
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	1.369.870.104	2.154.483.962
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	992.094.057	1.303.257.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.166.016.883	11.527.582.433
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	16.858.701.671	8.030.656.270
	<u>90.197.654.079</u>	<u>73.485.496.007</u>

## 29. Thu nhập khác

	2022 VND	2021 VND
Điều chỉnh theo kết quả Kiểm toán Nhà nước năm 2021	17.831.489.358	-
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	223.782.561	-
Thu nhập khác	171.059	56.206.464
	<u>18.055.442.978</u>	<u>56.206.464</u>





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### 30. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên, nhiên vật liệu trong chi phí sản xuất	27.380.058.245	29.344.847.130
Chi phí nhân công và nhân viên	143.960.830.813	117.036.835.927
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	2.059.535.465	2.978.843.334
Chi phí khấu hao và phân bổ	376.527.623.840	350.101.843.332
Thuế, phí và lệ phí khác	434.985.412.001	428.646.267.075
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	992.094.057	1.303.257.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.996.836.184	39.567.936.681
Chi phí khác	37.169.839.087	46.125.473.605

### 31. Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### (a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2022 VND	2021 VND
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>		
Năm hiện hành	319.587.810.897	276.740.852.125
Dự phòng thiếu trong những năm trước	3.414.711.008	-
	323.002.521.905	276.740.852.125
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	-	(359.400.992)
	323.002.521.905	276.381.451.133

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

#### (b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.827.539.442.110	1.649.533.107.309
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	365.507.888.422	329.906.621.462
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho công ty con	(2.644.586.667)	(1.963.701.236)
Ảnh hưởng thuế của phần thu nhập không bị tính thuế	(9.873.622.937)	(8.059.761.110)
Chi phí không được khấu trừ thuế	151.056.205	1.310.394.874
Ưu đãi thuế	(33.552.924.126)	(44.812.102.857)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	3.414.711.008	-
	323.002.521.905	276.381.451.133

#### (c) Thuế suất áp dụng

##### (i) Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Dự án Nhà máy Thủy điện Đa Nhim mở rộng và Dự án Điện mặt trời Đa Mi được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm kể từ năm đầu tiên dự án có thu nhập chịu thuế (từ năm 2019 đến năm 2022) và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu mức thuế suất thu nhập thông thường là 20%.

##### (ii) Công ty Cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế từ dự án đầu tư mở rộng (từ năm 2015 đến năm 2018 đối với tổ máy 2, từ năm 2019 đến năm 2022 đối với dự án mở rộng tổ máy 1 và tổ máy 2) và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2019 đến năm 2027 đối với tổ máy 2, từ năm 2023 đến năm 2031 đối với dự án mở rộng tổ máy 1 và tổ máy 2).

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu mức thuế suất thu nhập thông thường là 20%.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 32. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

### (a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 (điều chỉnh lại) VND	2021 (theo báo cáo trước đây) VND
Lợi nhuận thuần sau thuế trong năm	1.496.872.518.578	1.367.461.151.012	1.367.461.151.012
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(34.946.038.000)	-
	<u>1.496.872.518.578</u>	<u>1.332.515.113.012</u>	<u>1.367.461.151.012</u>

(\*) Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, Nhóm Công ty chưa thể ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Nếu Nhóm Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được điều chỉnh lại sau khi Nhóm Công ty nhận được số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 được phê duyệt.

### (b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2022 Cổ phiếu	2021 Cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	422.400.000	422.400.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	<u>422.400.000</u>	<u>422.400.000</u>

47

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## (c) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2022 VND/cổ phiếu	2021 (điều chỉnh lại) VND/cổ phiếu	2021 (theo báo cáo trước đây) VND/cổ phiếu
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.544	3.155	3.237

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được điều chỉnh lại do lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được điều chỉnh lại.

## 33. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Nhóm Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch cho năm	
	2022 VND	2021 VND
<b>Công ty mẹ cấp cao nhất</b>		
<b>Tập đoàn Điện lực Việt Nam</b>		
Mua điện	3.689.427.417	1.777.024.047
Chi phí lãi vay	-	349.278.587
Trả nợ gốc vay	-	26.288.624.103
<b>Công ty mẹ</b>		
<b>Tổng Công ty Phát điện 1</b>		
Thu nhập lãi cho vay	60.017.182.223	29.761.945.159
Chia cổ tức	1.477.360.850.000	675.364.960.000
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty Mua Bán Điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam</b>		
Bán điện	2.648.729.390.994	2.382.885.316.248
<b>Tổng Công ty điện lực Miền Nam</b>		
Bán điện	90.972.728.764	82.112.262.470
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương</b>		
Cổ tức được chia	9.026.741.500	7.015.067.680
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ</b>		
Cổ tức được chia	3.200.000.000	8.294.400.000
<b>Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2</b>		
Mua dịch vụ	3.345.269.107	-

48





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch cho năm	
	2022 VND	2021 VND
<b>Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3</b>		
Cung cấp dịch vụ	6.076.270.031	481.454.545
Mua dịch vụ	-	2.295.550.760
Ứng trước hợp đồng xây dựng cơ bản	-	897.977.200
<b>Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1 – Công ty Thủy điện Đại Ninh</b>		
Cung cấp dịch vụ	170.780.400	348.877.255
<b>Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1 – Công ty Thủy điện Đồng Nai</b>		
Cung cấp dịch vụ	80.838.000	150.683.636
<b>Trung tâm Viễn thông và Công nghệ Thông tin</b>		
Mua dịch vụ	-	273.254.664
<b>Nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
<b>Ông Đặng Văn Cường – Tổng Giám đốc</b> (từ ngày 1 tháng 7 năm 2022)		
Tiền lương và thưởng	533.725.358	-
<b>Ông Đỗ Minh Lộc – Quyền Tổng Giám đốc</b> (từ ngày 1 tháng 3 năm 2022 đến ngày 1 tháng 7 năm 2022)		
Tiền lương và thưởng	952.633.898	656.484.000
<b>Ông Lê Văn Quang – Tổng Giám đốc</b> (đến ngày 1 tháng 3 năm 2022)		
Tiền lương và thưởng	179.099.656	742.092.000
<b>Thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc</b>		
Tiền lương và thưởng	952.633.898	1.312.968.000
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
<b>Ông Lê Văn Quang – Chủ tịch</b> (từ ngày 28 tháng 2 năm 2022)		
Tiền lương và thưởng	926.963.442	-
<b>Ông Nguyễn Trọng Oánh – Chủ tịch</b> (đến ngày 28 tháng 2 năm 2022)		
Tiền lương và thưởng	186.117.158	1.003.986.456

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch cho năm	
	2022 VND	2021 VND
<b>Ông Đặng Văn Cường – Thành viên</b> (từ ngày 28 tháng 2 năm 2022)		
Tiền lương và thưởng	-	-
<b>Ông Đỗ Minh Lộc – Thành viên</b>		
Tiền lương và thưởng	-	-
<b>Ban Kiểm soát</b>		
<b>Ông Nguyễn Đăng Dung – Trưởng ban</b>		
Thù lao	181.228.382	-
<b>Thành viên khác trong Ban kiểm soát</b>		
Tiền lương và thù lao	1.042.063.198	1.123.439.400

### 34. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2022 VND	2021 VND
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán	3.477.117.112	26.591.499.464
Thanh toán nợ gốc vay bằng cách cản trừ với khoản phải thu khách hàng	-	25.194.997.015
Chi trả cổ tức bằng cách cản trừ với lãi cho vay	60.017.182.223	95.023.369.901
Thu nhập lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập vào gốc	2.077.734.453	2.543.013.699
Thanh toán lãi vay bằng cách cản trừ với khoản phải thu khách hàng	-	349.278.587
Chi phí lãi vay nhập nợ gốc vay	-	7.659.851.830
Chuyển xây dựng cơ bản dở dang sang chi phí trả trước dài hạn	-	186.000.000



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### 35. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Lê Xuân Phong  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Phạm Thị Hồng Hà  
Kế toán trưởng

Đặng Văn Cường  
Tổng Giám đốc



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Cường





**EVNHPC DHD**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI**



[www.dhd.com.vn](http://www.dhd.com.vn)



(0263) 3728 171



Số 80A, Trần Phú, Phường Sơn Lộc, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng